

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ THỊ YẾN

CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TỬ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ THỊ YẾN

CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TỬ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
GS. TS. NGUYỄN NGỌC ANH

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi; các số liệu, tư liệu được sử dụng trong Luận văn là trung thực, có xuất xứ rõ ràng; những phát hiện đưa ra trong Luận văn là kết quả nghiên cứu của chính tác giả Luận văn.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

LÊ THỊ YẾN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. NHẬN THỨC CHUNG VỀ CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ	9
1.1. Khái niệm về chế độ thi hành án phạt tù.....	9
1.2. Cơ sở pháp lý của chế độ thi hành án phạt tù	16
1.3. Nội dung của chế độ thi hành án phạt tù.....	21
Chương 2. THỰC TRẠNG CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	40
2.1. Về thực trạng tình hình phạm nhân.....	40
2.2. Về thực trạng chế độ thi hành án phạt tù	41
2.3. Nhận xét, đánh giá.....	53
Chương 3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI	61
3.1. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù	62
3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù	69
3.3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện chế độ thi hành án phạt tù....	72
3.4. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án hình sự, nhất là thi hành án phạt tù; tăng cường đàm phán, ký kết các hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù với các nước	74
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án phạt tù là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Đây là lĩnh vực hoạt động nhạy cảm, phức tạp, liên quan trực tiếp đến bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, phục vụ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ trước tới nay, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc hoàn thiện thể chế, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án phạt tù (bao gồm các quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án phạt tù; quyền, nghĩa vụ của người đang chấp hành án phạt tù và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án phạt tù), không ngừng củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm khác. Nhờ đó, công tác thi hành án phạt tù đã đạt được nhiều kết quả nhất định, việc thực hiện chế độ quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng và các chế độ, chính sách khác đối với phạm nhân ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả; các trại giam được đảm bảo an ninh, an toàn trong mọi tình huống, không để xảy ra đột biến, bất ngờ... góp phần quan trọng vào việc bảo đảm thi hành nghiêm minh pháp luật, phục vụ có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để đất nước phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện chế độ thi hành án phạt tù còn bộc lộ sơ hở, thiếu sót, bất cập, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và đòi hỏi bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp

của phạm nhân như việc quản lý, giam giữ vẫn gặp khó khăn, phức tạp do số lượng phạm nhân tăng, tính chất, mức độ tội phạm do các phạm nhân thực hiện ngày càng nguy hiểm, do bản chất chống đối, không chịu cải tạo của đối tượng, do cơ sở giam giữ (các nhà giam, buồng giam, buồng kỷ luật, tường rào bao...) chậm được cải tạo, xây dựng mới; trang thiết bị nghe nhìn phục vụ cho công tác còn thiếu và chưa bảo đảm cả về số lượng, chất lượng; chất lượng công tác giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu (chưa xây dựng được chương trình, nội dung giáo dục, dạy nghề phù hợp, ngân sách đầu tư cho việc hướng nghiệp, dạy nghề còn rất hạn chế...); số vụ vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy trại giam tuy có giảm nhưng tính chất, mức độ của các vụ xảy ra lại nghiêm trọng, có vụ rất nghiêm trọng như các vụ chống đối, gây rối tập thể, tấn công cán bộ, chiến sĩ trại giam đang làm nhiệm vụ xảy ra ở Trại giam Xuân lộc, Trại giam A2, Trại giam Đồng Sơn; tình trạng tái phạm tội vẫn còn ở mức đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu... Mặt khác, mặc dù Luật thi hành án hình sự đã được thông qua từ năm 2010, nhưng cho tới nay còn nhiều quy định chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn thi hành; bên cạnh đó, trong thời gian qua, Nhà nước ta đã ban hành Hiến pháp mới (Hiến pháp năm 2013) với các quy định cụ thể hơn về bảo đảm thực hiện các quyền con người, quyền công dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực thi hành án phạt tù; năm 2015 Quốc hội thông qua Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự (hai bộ luật này hiện đang tạm dừng hiệu lực thi hành do Bộ luật hình sự còn có những nội dung cần sửa đổi), nội dung của các đạo luật này có nhiều quy định mới liên quan đến thi hành án phạt tù như quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện; về bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại v.v...

Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó dự báo, kinh tế phục hồi nhưng chưa vững chắc; bất ổn về chính trị, xã hội, khủng bố, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo tiếp tục xảy ra ở một số quốc gia; tranh chấp chủ quyền ở Biển đông vẫn căng thẳng. Ở trong nước, tình hình kinh tế xã hội có nhiều khởi sắc nhưng an ninh, trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có những diễn biến phức tạp, tình hình tham nhũng, tiêu cực chưa giảm; các thế lực thù địch vẫn gia tăng hoạt động chống phá, thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", kích động đối tượng phản động, cơ hội chính trị trong nước âm mưu gây rối, biểu tình, bạo loạn, đưa nhiều tài liệu có nội dung phản động, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vu cáo Việt Nam không tôn trọng "dân chủ, nhân quyền", trong đó, tập trung vào hệ thống trại giam và chế độ thi hành án phạt tù của Nhà nước ta. Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp do tác động mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng bộc lộ rõ và gay gắt, số lượng phạm nhân có xu hướng gia tăng, thành phần đa dạng và phức tạp, tính chất tội phạm ngày càng nguy hiểm và mạnh động.

Xuất phát từ tình hình nêu trên, việc nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả chế độ thi hành án phạt tù trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo được đặt ra như một yêu cầu khách quan. Chính vì vậy, học viên chọn vấn đề: "Chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay" làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành hình phạt tù nói chung và chế độ thi hành án phạt tù nói riêng đã được các nhà khoa học và hoạt động thực tiễn quan

tâm. Nhờ đó, trong những năm gần đây đã có một số công trình nghiên cứu, đề cập dưới các góc độ khác nhau, trong đó, đáng chú ý là các công trình sau:

- ThS. Lê Văn Thư (2001), *Công an nhân dân trong việc tổ chức thi hành án hình sự - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, đề tài khoa học cấp cơ sở, Hà Nội;

- PGS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2008), *Khái quát lịch sử các quy định của pháp luật về công tác quản lý thi hành án ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay*, Kỷ yếu Hội thảo Quản lý thi hành án, các mô hình và kinh nghiệm quốc tế, Bộ Tư pháp, Hà Nội;

- PGS, TS. Nguyễn Ngọc Anh và TS. Lê Văn Thư (2009), *Tài liệu tập huấn chuyên sâu Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thi hành án phạt tù*, NXB Lao động, Hà Nội;

- GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Thi hành án hình sự năm 2010 (Chủ biên)*, NXB Lao động, Hà Nội;

- GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Luật Thi hành án hình sự*, Tạp chí Lập pháp số 17, tháng 9;

- GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2012), *Bình luận khoa học Luật Thi hành án hình sự*, (Chủ biên), NXB Công an nhân dân, Hà Nội;

- GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh, Đại tá, TS. Lê Văn Thư, ThS. Phạm Thị Chung Thủy, CN. Công Phương Vũ (2012), *Hỏi - đáp pháp luật về thi hành án hình sự Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội;

- GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh, *Kết quả thi hành án hình sự*, Tạp chí Công an nhân dân, số 12, Hà Nội;

- Phan Hùng Vương (2013), *Thi hành án hình sự từ thực tiễn tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ;

- GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2015), *Đàm phán, ký kết Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Việt Nam và các nước - Thực tiễn và kinh nghiệm* (Chủ biên), NXB Lao động, Hà Nội.

Tuy nhiên, do mục đích, cách thức tiếp cận vấn đề nghiên cứu của các tác giả ở những góc độ khác nhau nên các công trình nêu trên mới chỉ dừng lại ở mức độ tổng kết từng mặt công tác thuộc về quản lý nhà nước, tổ chức và hoạt động công tác thi hành án phạt tù và đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót đối với mặt công tác đó dưới góc độ khoa học tội phạm học, giáo dục học, tâm lý học. Do đó, có thể khẳng định, nghiên cứu chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay dưới góc độ khoa học luật hình sự, tổ tụng hình sự là cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, không trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- *Mục tiêu nghiên cứu:*

Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn chế độ thi hành án phạt tù, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ này, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, bảo vệ quyền con người, tạo môi trường thuận lợi để đất nước phát triển kinh tế - xã hội.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu:*

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Dưới góc độ lý luận, nghiên cứu làm sáng tỏ các khái niệm, cơ sở pháp lý, nội dung của chế độ thi hành án phạt tù.

+ Khảo sát, phân tích, đánh giá đúng thực trạng chế độ thi hành phạt tù ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét, làm rõ nguyên nhân, tồn tại, hạn chế của chế độ này.

+ Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chế độ thi hành án phạt tù trong thời gian tới, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để đất nước phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu của luận văn*: là các vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam.

- *Phạm vi nghiên cứu của luận văn*:

+ Phạm vi về nội dung: nghiên cứu lý luận, pháp lý và thực tiễn chế độ thi hành án phạt tù;

+ Phạm vi về đối tượng: bao gồm phạm nhân đang chấp hành án, các trại giam và các cơ quan có trách nhiệm trong thi hành án phạt tù;

+ Phạm vi về địa bàn: các trại giam thuộc Bộ Công an;

+ Phạm vi về thời gian: từ năm 2011 (năm Luật thi hành án hình sự có hiệu lực) đến tháng 12/2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về phòng, chống tội phạm nói chung, về thi hành án phạt tù nói riêng.

- Trong quá trình thực hiện luận văn, học viên đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự cùng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, bao gồm:

+ Phương pháp nghiên cứu tài liệu: phương pháp này được học viên sử dụng trong quá trình nghiên cứu luận văn để phân tích các nguồn tài liệu đã được công bố về những vấn đề có liên quan đến đề tài luận văn, trên cơ sở đó tổng hợp để rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn cần nghiên cứu.

+ Phương pháp phân tích: phương pháp phân tích được học viên sử dụng để phân tích các tài liệu sơ cấp và tài liệu thứ cấp, giúp học viên nắm rõ được tất cả các khía cạnh của vấn đề nghiên cứu.

Tài liệu sơ cấp bao gồm các văn bản pháp luật có liên quan, các báo cáo, số liệu thống kê chính thức của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự (Tổng cục VIII Bộ Công an), các trại giam thuộc Bộ Công an có liên quan đến đề tài; các số liệu thống kê do học viên thực hiện thông qua tư vấn chuyên gia.

Tài liệu thứ cấp bao gồm các bài báo đăng trên tạp chí, các kết luận đã được công bố.

+ Phương pháp tổng hợp: được sử dụng để tổng hợp các số liệu, tri thức có được từ kết quả của phương pháp phân tích. Việc tổng hợp nhằm mục đích đưa ra những luận cứ, nhận xét và đề xuất của chính học viên về những vấn đề chung nhất của luận văn.

+ Phương pháp so sánh: trên cơ sở rà soát, tổng hợp các quy định trước đây và hiện nay của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về chế độ thi hành án phạt tù, học viên phân tích làm rõ những điểm phù hợp và bất cập trong các quy định đó với cách nhìn nhận, đánh giá theo quan điểm lịch sử cụ thể, làm cơ sở để phân biệt chế độ thi hành án phạt tù với các chế độ khác.

+ Phương pháp tiếp cận hệ thống: những thông tin thu thập được về vấn đề nghiên cứu của luận văn sẽ được học viên hệ thống hóa theo một cấu trúc logic khoa học, qua đó giúp học viên có được nhận thức một cách biện chứng, tổng hợp, khái quát nhất về chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam.

+ Phương pháp tổng kết thực tiễn: trong quá trình nghiên cứu luận văn, học viên thu thập, nghiên cứu những tài liệu, số liệu phản ánh thực tiễn chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam, qua đó phân tích, tổng hợp, thống kê để đưa ra những nhận định, kết luận về thực tiễn.

+ Phương pháp tư vấn chuyên gia: học viên lựa chọn những chuyên gia lý luận và những cán bộ làm công tác thực tiễn có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi hành án phạt tù để đặt ra những câu hỏi nhằm khai thác sâu những thông tin về chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam. Thông tin thu thập được qua tư vấn chuyên gia là cơ sở quan trọng để học viên nghiên cứu những vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- *Về lý luận*: với việc nghiên cứu một cách có hệ thống về chế độ thi hành án phạt tù, kết quả nghiên cứu của luận văn làm sáng tỏ và phong phú thêm những vấn đề lý luận, góp phần thống nhất nhận thức về tổ chức và hoạt động thi hành án phạt tù ở nước ta.

- *Về thực tiễn*: kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập của chế độ thi hành án phạt tù; đồng thời có thể làm tư liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập, hoạch định chính sách, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, bố trí lực lượng, phương tiện và các điều kiện bảo đảm khác trong thi hành án phạt tù, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được cấu trúc thành 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1. Nhận thức chung về chế độ thi hành án phạt tù.

Chương 2. Thực trạng chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam trong thời gian tới.

Chương 1

NHẬN THỨC CHUNG VỀ CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

1.1. Khái niệm về chế độ thi hành án phạt tù

1.1.1. Khái niệm về thi hành án phạt tù

Việc làm rõ khái niệm về thi hành án phạt tù có ý nghĩa quan trọng ở cả bình diện lý luận lẫn thực tiễn trong việc nghiên cứu chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay.

Là một hoạt động độc lập mang tính quyền lực nhà nước nhằm thực hiện bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và đã có quyết định thi hành của Tòa án, thi hành án phạt tù liên quan trực tiếp đến bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân. Vì thế, kể từ khi ra đời cho tới nay, Nhà nước ta rất quan tâm đến việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động thi hành án phạt tù. Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động thi hành án phạt tù ở Việt Nam gắn liền với quá trình xây dựng, phát triển của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau, pháp luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động thi hành án phạt tù đều có những thay đổi cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cùng với sự thay đổi, điều chỉnh về tổ chức và hoạt động, khái niệm về thi hành án phạt tù ngày càng được hoàn thiện hơn. Theo Sắc lệnh số 150-SL ngày 7/11/1950 về tổ chức trại giam do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành thì thi hành án phạt tù là việc “giam giữ phạm nhân trong các trại giam để trừng trị và giáo hóa”. Đây là một khái niệm có phạm vi hạn hẹp, mới chỉ nêu lên được bản chất hoạt động chứ chưa nêu được phạm vi tác động rộng lớn của các chủ thể được giao nhiệm vụ thi hành án phạt tù với các nội dung hoạt

động rất đa dạng, phong phú của các chủ thể đó. Hơn nữa, pháp luật thời kỳ này còn ghi nhận phạm nhân bao gồm cả người bị kết án tù, người bị quyết nghị đưa đi an trí, người bị bắt, giam, giữ phục vụ yêu cầu điều tra, thẩm cứu, người bị tập trung giáo dục cải tạo. Quan niệm này được kéo dài đến năm 1993, khi Hội đồng Nhà nước (nay là Ủy ban thường vụ Quốc hội) ban hành Pháp lệnh thi hành án phạt tù. Theo quy định tại Điều 1 của Pháp lệnh này thì thi hành án phạt tù được hiểu là “Buộc những người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân chấp hành án tại trại giam nhằm giáo dục, cải tạo họ trở thành người lương thiện” [38, tr.8]. So với khái niệm được đưa ra tại Sắc lệnh số 150-SL ngày 7/11/1950, khái niệm này đã thể hiện rõ hơn bản chất hoạt động, phạm vi tác động, các chủ thể có trách nhiệm và phạm vi tác động, nội dung hoạt động của các chủ thể đó trong thi hành án phạt tù. Đến năm 2010, Quốc hội thông qua Luật Thi hành án hình sự, theo đó, thi hành án phạt tù được hiểu là “việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo để họ trở thành người có ích cho xã hội” [34, tr.2]. Với cách hiểu này, khái niệm thi hành án phạt tù đã có bước phát triển đầy đủ hơn, nêu rõ được các chủ thể có trách nhiệm (cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự), đồng thời cũng thể hiện đầy đủ hơn bản chất, nội dung hoạt động, phạm vi, mục đích tác động của các chủ thể đó (buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo để họ trở thành người có ích cho xã hội).

Tuy nhiên, trên thực tế, với ý nghĩa là giai đoạn cuối cùng của quá trình giải quyết một vụ án, thi hành án phạt tù còn có mối quan hệ hữu cơ với giai đoạn, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Nếu mục đích của thi hành án phạt tù không đạt được thì toàn bộ hoạt động của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trước đó sẽ không có giá trị thực tiễn. Mặt khác với bản chất là một hoạt động mang tính quyền lực nhà nước nhằm thực hiện bản án, quyết định có hiệu lực

pháp luật và đã có quyết định thi hành của Tòa án bao gồm: bản án hoặc một phần bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm; bản án của Tòa án cấp phúc thẩm; quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án; bản án hoặc quyết định của Tòa án được thi hành ngay theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quyết định của Tòa án Việt Nam tiếp nhận người đang chấp hành hình phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam chấp hành án và đã có quyết định thi hành; quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài cho thấy, thi hành án phạt tù là một hoạt động khó khăn, phức tạp vì nó không những liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp, pháp luật về thi hành án mà còn liên quan đến sinh mạng chính trị và quyền, lợi ích của phạm nhân (người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân), do đó, thi hành án phạt tù còn bao gồm toàn bộ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền (cơ quan quản lý thi hành án hình sự; cơ quan thi hành án hình sự, trại giam, trại tạm giam) trong việc quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân theo thời hạn được quy định trong bản án, quyết định của Tòa án nhằm đưa lại cho xã hội những người không còn nguy hiểm cho xã hội và có ích. Nghiên cứu đối tượng thi hành án phạt tù, chúng ta thấy đối tượng thi hành án phạt tù bao gồm là người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân. Trong hệ thống hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015, tù có thời hạn, tù chung thân là các hình phạt mang tính cưỡng chế nghiêm khắc. Người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân bị cách ly khỏi xã hội, bị quản lý, giam giữ trong một môi trường tách biệt và chịu sự điều chỉnh của những quy định pháp luật rất chặt chẽ, nghiêm ngặt để giáo dục, cải tạo thành người lương thiện, có ích cho xã

hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.

“Tù có thời hạn là buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định. Tù có thời hạn đối với người phạm tội có mức tối thiểu là 3 tháng và mức tối đa là 20 năm [32, tr.30]; còn “Tù chung thân là hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình” [32, tr.30]. Như vậy, tù chung thân khác tù có thời hạn ở chỗ tù chung thân có thể tước tự do của người bị kết án tù đến lúc chết nếu không được giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt, hoặc được đại xá, đặc xá.

Thi hành án phạt tù là buộc những người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân phải chấp hành hình phạt tại trại giam. Điểm e khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Đối với người bị phạt tù thì buộc họ phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội...” [36, tr.9]. Trại giam là công cụ chuyên chính trực tiếp của Nhà nước. Bất kỳ Nhà nước của giai cấp nào cũng tổ chức các trại giam để quản lý, giam giữ, cách ly những người phạm tội, những kẻ chống đối mà giai cấp thống trị cho là “bất lợi” nếu để họ tự do ở ngoài xã hội. Xét về mặt tổ chức thì trại giam là một loại cơ quan nhà nước đặc thù, có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân trong suốt cả thời hạn phạt tù mà Tòa án đã tuyên. Dưới chế độ ta, trại giam là cơ quan thi hành án phạt tù có nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận, tổ chức quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân trở thành người có ích cho xã hội.

Thi hành án phạt tù còn nhằm mục đích giáo dục người bị kết án tù trở thành người có ích cho xã hội. Điều này thể hiện tính nhân đạo, bản chất ưu việt trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta. Xuất phát từ quan

niệm trong xã hội không có người phạm tội bẩm sinh mà chỉ có những người phạm tội do những điều kiện, hoàn cảnh nhất định, Đảng, Nhà nước ta cho rằng việc giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội là việc hoàn toàn có khả năng làm được.

Cũng cần nói thêm rằng, các quy định của pháp luật về thi hành án phạt tù không những chỉ khẳng định nhiệm vụ, quy định cách thức, phương thức hoạt động của các cơ quan có trách nhiệm trong việc thi hành bản án, quyết định phạt tù của Tòa án mà còn quy định trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình người bị kết án tù và công dân trong công tác thi hành án và giúp đỡ người đã chấp hành xong hình phạt tù tạo lập cuộc sống bình thường. Bên cạnh đó, pháp luật về thi hành án phạt tù còn quy định quyền và nghĩa vụ của người bị kết án phạt tù trong hoạt động thi hành án. Một khi bản án, quyết định phạt tù của Tòa án có hiệu lực pháp luật và đã có quyết định thi hành án, trong thời hạn 7 ngày, tự thân người bị kết án tù đang tại ngoại phải có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để thi hành án theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ này có tính bắt buộc, đòi hỏi người bị kết án phải tự giác chấp hành, trong những trường hợp không tự giác sẽ bị áp giải. Đối với những trường hợp cố ý trốn tránh không chấp hành bản án, quyết định phạt tù của Tòa án bị xử lý theo pháp luật hình sự.

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể đi đến khái niệm sau:

Thi hành án phạt tù là một hoạt động có tính chất hành chính - tư pháp do cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo ở trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhằm mục đích trừng trị và giáo dục

người bị kết án tù trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.

1.1.2. Khái niệm về chế độ thi hành án phạt tù

Theo quy định tại Điều 27 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì: “Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới” [32, tr.21].

Thực tế trong nhiều năm qua, Nhà nước ta đã thông qua việc cải tạo, giáo dục trên cơ sở sử dụng tổng hợp các hình thức, biện pháp tác động phù hợp để người phạm tội nhận thấy lỗi lầm của mình, thấy được tính công minh của pháp luật, tuân thủ những quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, hòa nhập trở lại với cộng đồng. Thi hành nghiêm án phạt tù là bảo đảm quyền dân chủ của công dân trong quá trình tố tụng. Bản chất pháp luật xã hội chủ nghĩa là sự đảm bảo cưỡng chế mạnh mẽ đi đôi với việc bảo vệ quyền dân chủ thực sự của nhân dân. Hoạt động thi hành án phạt tù được đảm bảo thực hiện tức là đã bảo vệ tốt quyền dân chủ của nhân dân, thể hiện bản chất xã hội chủ nghĩa thực sự là “những quy tắc xử sự chung cho mọi người, những quy tắc ấy thể hiện ý chí và nguyện vọng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản do Nhà nước xã hội chủ nghĩa đặt ra và bảo đảm thực hiện bằng cưỡng chế trên cơ sở thuyết phục mọi người tuân theo” [4, tr.14].

Là một hoạt động có tính chất tố tụng hình sự và hành chính - tư pháp rất phức tạp, nhạy cảm, quan hệ nhiều tới quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, thi hành án phạt tù bao gồm toàn bộ hoạt động quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo những người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân trong trại giam theo thời hạn được quy định trong bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt, việc quản lý, giam giữ, ăn, uống, ở, học tập, chữa

bệnh và các sinh hoạt khác của người bị kết án tù phải tuân thủ theo chế độ quy định của pháp luật.

Ngoài ra, thi hành án phạt tù còn nhằm mục đích giáo dục người bị kết án tù trở thành người lương thiện. Điều này thể hiện tính nhân đạo, bản chất ưu việt trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta. Giáo dục của trại giam đối với người bị kết án tù thực chất là giáo dục lại những người đã có thời lầm lỗi, có hành vi chống đối xã hội, là quá trình xóa bỏ tư tưởng chống đối chính quyền, tư tưởng bóc lột, ăn bám, xóa bỏ những thói quen, tích cách, nhu cầu lệch lạc với các chuẩn mực xã hội nói chung và pháp luật nói riêng của những người bị Tòa án kết án tù nhằm xây dựng cho họ một nhân cách, đạo đức, thể giới quan mới, có văn hóa, có nghề nghiệp và đủ sức khỏe để "biến" họ từ những người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, giáo dục cho họ thấy rõ tính nghiêm minh của pháp luật "phạm tội là bị trừng phạt" để ngăn ngừa họ phạm tội mới. Với mục đích như vậy, "giáo dục người bị kết án tù được thể hiện qua việc trại giam tổ chức cho họ học pháp luật, học văn hóa để xóa mù chữ, người bị kết án tù là người chưa thành niên được phổ cập tiểu học. Tất cả người bị kết án tù đang chấp hành án trong trại giam đều được nghe phổ biến thời sự, chính sách, được học các chương trình giáo dục công dân, được học nghề phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trại giam. Đối với người bị kết án tù là người chưa thành niên thì việc dạy nghề là bắt buộc. Việc giáo dục của trại giam đối với người bị kết án tù còn thể hiện ở việc tổ chức đời sống vật chất, tinh thần và các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ, tổ chức cho người bị kết án thăm gặp phạm nhân... và ở cả tác phong, thái độ đối xử của Giám thị, Phó giám thị, quản giáo, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên, sỹ quan, chiến sỹ vũ trang bảo vệ đối với người bị kết án tù. Tác động của giáo dục tại trại giam đối với người bị kết án tù còn thể hiện ở việc trại giam tổ chức cho họ lao động theo quy định của pháp luật.

Giáo dục bằng lao động là rất cần thiết nhằm làm cho người bị kết án tù thấy rõ giá trị của lao động, qua đó mà nhận thấy tội lỗi của bản thân. Đồng thời, cũng thông qua lao động, những người bị kết án tù có bản chất không chịu lao động sẽ dần dần quen với lao động, góp phần sản xuất ra của cải vật chất để cải thiện đời sống của bản thân, để khi mãn hạn tù thì có một nghề nghiệp nhất định, thậm chí có một ít kinh phí dự trữ để làm ăn, sinh sống lương thiện.

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể đi đến khái niệm sau:

Chế độ thi hành án phạt tù được hiểu là hệ thống các quy định của pháp luật thực định về quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân bao gồm chế độ quản lý, giam giữ; chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế, lao động, học tập, học nghề và được thông tin; chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân và các chế độ khác đối với phạm nhân như chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên, là người nước ngoài và chế độ đối với phạm nhân chết.

1.2. Cơ sở pháp lý của chế độ thi hành án phạt tù

Cơ sở pháp lý của chế độ thi hành án phạt tù là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có nội dung liên quan đến hoạt động quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo người bị kết án tù, bao gồm các quy định về ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế, học tập, lao động, học nghề, gặp thân nhân, nhận quà, liên lạc với gia đình và các chế độ khác đối với phạm nhân nhằm đảm bảo đạt được mục đích, yêu cầu của thi hành án phạt tù.

Chế độ thi hành án phạt tù được quy định trong Hiến pháp năm 2013, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn của liên ngành tư pháp trung ương, của Bộ Công an và các ngành hữu quan trong lĩnh vực thi hành án phạt tù.

Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền" [35, tr.3].

Trong Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 4 Điều 3 quy định: "Đối với người bị phạt tù thì buộc họ phải chấp hành hình phạt trong trại giam, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội; nếu họ có nhiều tiến bộ thì xét giảm việc chấp hành hình phạt. Người đã chấp hành xong hình phạt được tạo điều kiện làm ăn, sinh sống, lương thiện, hòa nhập với cộng đồng" [32, tr.5]. Như vậy, đối với bất kỳ người bị kết án tù nào, công dân Việt Nam hay người nước ngoài, thân phận và địa vị pháp lý của họ ra sao đều buộc phải chấp hành hình phạt trong trại giam, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Đây là cơ sở pháp lý để các cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật thi hành án hình sự thực hiện có hiệu quả các hoạt động thi hành án phạt tù. Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự năm 1999 còn quy định các hình phạt bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung, trong đó có hình phạt tù có thời hạn (Điều 33) và hình phạt tù chung thân (Điều 34) với mục đích: "Không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm" [32, tr.22].

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đối với thi hành án phạt tù, khoản 1 Điều 257 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 xác định rõ, cơ quan Công an có nhiệm vụ thi hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân và dành 6 điều luật cụ thể (Điều 260, 261, 262, 263, 268 và 269) quy định về thi hành án phạt tù; về thủ tục hoãn, tạm đình chỉ và việc quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; về điều kiện để được giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt tù.

Cùng với Hiến pháp và các bộ luật đã nêu trên, ngày 17/6/2010, Luật Thi hành án hình sự đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011. Đây là văn bản pháp luật cụ thể hóa một bước chính sách hình sự khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới. Trong đó, đã có một chương riêng quy định về thi hành án phạt tù gồm 3 mục với 33 điều (từ Điều 21 đến Điều 53) với những nội dung cơ bản sau:

Mục 1 (từ Điều 21 đến Điều 41) quy định về quyết định và việc thi hành quyết định thi hành án phạt tù; thủ tục hoãn và thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù; hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù; việc tiếp nhận và chế độ giam giữ, học tập, học nghề, lao động, sử dụng kết quả lao động của phạm nhân; thủ tục đề nghị tạm đình chỉ và thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; thủ tục giảm thời hạn, miễn chấp hành án phạt tù; thủ tục trích xuất phạm nhân, giải quyết trường hợp phạm nhân bỏ trốn; khen thưởng phạm nhân và xử lý phạm nhân vi phạm; phối hợp với gia đình phạm nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục, cải tạo phạm nhân; trả tự do cho phạm nhân và thi hành quyết định tiếp nhận, chuyển giao đối với người đang chấp hành án phạt tù.

Mục 2 (từ Điều 42 đến Điều 49) quy định chế độ ăn, mặc, ở, cấp phát tư trang, hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, chế độ gặp

thân nhân, nhận quà, liên lạc và chăm sóc y tế đối với phạm nhân; chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi và giải quyết trường hợp phạm nhân chết. Theo các quy định này thì, Nhà nước bảo đảm chế độ mặc và tư trang cho phạm nhân; bảo đảm chế độ hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; gặp thân nhân, nhận quà, liên lạc và chăm sóc y tế đối với phạm nhân (các điều 44, 46, 47 và 48 của Luật).

Xuất phát từ chính sách nhân đạo, bên cạnh các chế độ, tiêu chuẩn chung đối với phạm nhân, Điều 45 còn quy định riêng về chế độ đối với phạm nhân nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để tạo điều kiện thuận lợi cho họ trong việc bảo vệ sức khỏe, nuôi con.

Mục 3 (từ Điều 50 đến Điều 53) quy định thi hành án phạt tù đối với phạm nhân là người chưa thành niên, theo hướng bảo đảm tính nhân đạo, sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần cho họ như được giam giữ theo chế độ riêng phù hợp với sức khỏe, giới tính, lứa tuổi và đặc điểm nhân thân (Điều 50); không phải làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại; được học tập và học nghề, lao động, ăn, mặc, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí, gặp, liên lạc với thân nhân.

Để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các quy định về thi hành án phạt tù trong Luật thi hành án hình sự, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 12 Nghị định; chủ trì, phối hợp với liên ngành tư pháp trung ương ban hành 12 Thông tư liên tịch; đồng thời, ban hành theo thẩm quyền 20 thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an, bao gồm: Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân; Nghị định số 90/2015NĐ-CP

ngày 13/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BCA-BYT ngày 9/8/2010 của Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục, học sinh trường giáo dưỡng tại bệnh viện của Nhà nước; Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BGDĐT-BTP-BQP ngày 6/02/2012 của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng quy định về chương trình, nội dung học văn hóa, pháp luật, giáo dục công dân và chế độ sinh hoạt giải trí của phạm nhân; Thông tư liên tịch số 03/2012/BCA-BQP-BNG ngày 14/02/2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao hướng dẫn về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài, người Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài; Thông tư liên tịch số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC ngày 2/12/2013 của liên bộ Công an, Quốc phòng, Tài chính hướng dẫn về chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân trong trại giam thì chế độ lao động đối với phạm nhân; Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 6/02/2013 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân; Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/5/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân; Thông tư liên tịch số 03/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng và Bộ Y tế hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân; Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 30/5/2013 của Bộ

Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử; Thông tư số 16/2011/TT-BCA ngày 14/4/2011 quy định về công tác Cảnh sát quản giáo; Thông tư số 36/2011/TT-BCA ngày 26/5/2011 ban hành Nội quy trại giam; Thông tư số 37/2011/TT-BCA ngày 3/6/2011 quy định phân loại và giam giữ phạm nhân theo loại; Thông tư số 40/2011/TT-BCA ngày 27/6/2011 quy định tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân; Thông tư số 46/2011/TT-BCA ngày 30/6/2011 quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà và liên lạc điện thoại với thân nhân; Thông tư số 58/2011/TT-BCA ngày 9/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đồ vật cấm đưa vào trại giam và việc thu giữ, xử lý đồ vật cấm; Thông tư số 67/2011/TT-BCA ngày 7/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về hoạt động vũ trang bảo vệ trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và dẫn giải phạm nhân; Thông tư số 39/TT-BCA ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù v.v...

1.3. Nội dung của chế độ thi hành án phạt tù

1.3.1. Chế độ quản lý, giam giữ

Theo quy định tại Điều 27 Luật Thi hành án hình sự, trại giam tổ chức giam giữ phạm nhân thành 2 khu, bao gồm: khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc loại tái phạm nguy hiểm; khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án tù từ 15 năm trở xuống; phạm nhân có mức án tù trên 15 năm nhưng có kết quả chấp hành án tốt, đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù còn dưới 15 năm. Trong các khu giam giữ, bố trí giam giữ riêng đối với phạm nhân nữ, phạm nhân là người chưa thành niên, phạm nhân là người nước ngoài, phạm nhân là người có bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm, phạm nhân có dấu hiệu bị bệnh tâm

thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Tòa án, phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy, quy chế trại giam. Phạm nhân được chia thành các đội, tổ để lao động, học tập và sinh hoạt. Căn cứ vào tính chất của tội phạm, mức hình phạt, đặc điểm nhân thân của phạm nhân, kết quả chấp hành án, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định việc phân loại, chuyển khu giam giữ.

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP thì phạm nhân phải được giam giữ trong buồng giam theo quy định, khi ra khỏi buồng giam phải có lệnh của Giám thị trại giam. Trước khi phạm nhân vào buồng giam và sau khi mở cửa buồng giam cho phạm nhân ra ngoài, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được giao trách nhiệm phải điểm danh, kiểm diện. Cán bộ, nhân viên trại giam không có nhiệm vụ và mọi người khác nếu không được phép của Giám thị trại giam không được vào khu buồng giam, không được tiếp xúc với phạm nhân. Trại giam phải được bảo vệ nghiêm ngặt và an toàn, có lực lượng vũ trang bảo vệ, tuần tra, canh gác 24/24 giờ. Các buồng giam phải được xây dựng chắc chắn, có đủ ánh sáng và bảo đảm vệ sinh môi trường. Căn cứ vào số lượng phạm nhân, tính chất tội phạm, mức án, độ tuổi, giới tính, sức khỏe, đặc điểm nhân thân của phạm nhân và yêu cầu nghiệp vụ, Giám thị trại giam quyết định việc phân loại phạm nhân để tổ chức quản lý, giam giữ và bố trí lực lượng canh gác, bảo vệ, dẫn giải phạm nhân theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về xử lý phạm nhân vi phạm, Điều 38 Luật Thi hành án hình sự quy định: trong thời gian chấp hành án phạt tù, phạm nhân vi phạm nội quy, quy chế trại giam hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì bị kỷ luật bằng một trong những hình thức sau: khiển trách, cảnh cáo, giam tại buồng kỷ luật đến 10 ngày. Trong thời gian bị giam tại buồng kỷ luật, phạm nhân không được gặp

thân nhân và có thể bị cùm chân. Không áp dụng cùm chân đối với phạm nhân nữ, phạm nhân là người chưa thành niên, phạm nhân là người già yếu.

Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định kỷ luật phạm nhân bằng văn bản và lưu hồ sơ. Trường hợp hành vi vi phạm của phạm nhân có dấu hiệu của tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật; trường hợp không thuộc quyền điều tra của mình thì phải thông báo cho cơ quan điều tra có thẩm quyền. Phạm nhân làm hư hỏng, làm mất hoặc hủy hoại tài sản nơi chấp hành án thì phải bồi thường.

1.3.2. Chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân

1.3.2.1. Về chế độ ăn đối với phạm nhân

Theo quy định tại Điều 42 Luật thi hành án hình sự và Điều 8 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP, Nghị định số 90/2015NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP thì chế độ ăn đối với phạm nhân được Nhà nước bảo đảm tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm 17 kg gạo tẻ thường; 0,7 kg thịt, 0,8 kg cá; 0,5 kg đường loại trung bình; 01 kg muối; 15 kg rau xanh; 0,75 lít nước mắm; 0,1 kg bột ngọt; chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Ngày Tết Nguyên đán (bao gồm 01 ngày cuối năm và 04 ngày đầu năm âm lịch), ngày Tết Dương lịch (ngày 01 tháng 01), Ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng 3 âm lịch), các ngày lễ: 30 tháng 4, 01 tháng 5, 02 tháng 9, phạm nhân được ăn gấp 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường. Đối với phạm nhân lao động nặng nhọc, độc hại theo quy định của pháp luật, thì định lượng ăn được tăng thêm 15% so với tiêu chuẩn định lượng trên. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có thể quyết định

hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để bảo đảm cho phạm nhân ăn hết tiêu chuẩn.

Ngoài tiêu chuẩn ăn nêu trên, phạm nhân còn được sử dụng quà, tiền của mình để ăn thêm nhưng không được quá ba lần định lượng trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân. Phạm nhân được đảm bảo ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm phạm nhân sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác. Mỗi phân trại giam trong trại giam được tổ chức một hoặc một số bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 5 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đĩa dùng trong 01 năm và các dụng cụ cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn, đun nước uống và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho mỗi mâm ăn của 6 phạm nhân bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 3 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, canh dùng trong 01 năm. Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 hộp 03 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

Chế độ ăn, nghỉ của phạm nhân ốm, bị bệnh do Giám thị trại giam quyết định theo chỉ định của cơ sở y tế.

Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi được đảm bảo tiêu chuẩn định lượng ăn theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ và được tăng thêm định lượng về thịt, cá từ 20% đến 30% so với định lượng ăn nêu trên; được cấp phát các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh. Phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp 07 mét vải thường để làm tã lót.

1.3.2.2. Về chế độ ở đối với phạm nhân

Theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Luật Thi hành án hình sự và Điều 9 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP thì phạm nhân được ở theo buồng giam tập thể, trừ các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và khoản 2 Điều 27 Luật Thi hành án hình sự (phạm nhân là người có bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm, phạm nhân có dấu hiệu bị bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Tòa án và phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy, quy chế trại giam). Chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là 2m² có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường. Đối với phạm nhân có con nhỏ ở cùng thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu là 3m², có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường.

Phạm nhân phải ở trong buồng giam theo thời gian quy định và chỉ được ra khỏi buồng giam theo nội quy trại giam hoặc khi có lệnh của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Trước và sau khi phạm nhân ra, vào buồng giam, cán bộ, chiến sĩ được giao trách nhiệm phải điểm danh, kiểm diện. Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên trại giam và người không có nhiệm vụ không được vào khu vực giam giữ, không được tiếp xúc với phạm nhân khi chưa được phép của Giám thị trại giam.

1.3.2.2. Về chế độ mặc và cấp phát tư trang đối với phạm nhân

Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân được Nhà nước bảo đảm và cấp phát định kỳ theo quy định. Mỗi năm phạm nhân được phát 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất, 02 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 chiếc chiếu, 02 đôi dép, 01 mũ hoặc nón, 01 áo mưa nilông; 03 bàn chải đánh răng; 600 g kem đánh răng loại thông thường. Mỗi tháng phạm nhân được cấp 0,3 kg xà phòng giặt, phạm nhân nữ được cấp thêm đồ dùng vệ sinh cá nhân cần thiết có giá trị tương đương 0,2 kg gạo tẻ thường. Bốn năm phạm nhân được cấp 01 màn, 01 chăn; đối với phạm nhân ở các trại giam từ thành phố

Đà Nẵng trở vào được phát chăn sợi; từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra được phát chăn bông không quá 0,2 kg và 01 áo ấm dùng trong 03 năm. Đối với phạm nhân tham gia lao động mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác. Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

1.3.2.3. Về chế độ ăn, mặc và cấp phát nhu yếu phẩm đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam

- Về chế độ ăn

Đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam được hưởng chế độ ăn như đối với cha, mẹ; ngày 01 tháng 6, Tết Trung thu được hưởng chế độ ăn gấp 02 lần ngày thường. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Giám thị trại giam có thể hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng cha, mẹ trong trại giam.

- Về chế độ mặc và cấp phát nhu yếu phẩm

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam, mỗi năm được cấp 02 khăn mặt, 02 kg xà phòng, 02 bộ quần áo bằng vải thường, 01 màn; đối với trường hợp ở các trại giam từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra được cấp 01 bộ quần áo ấm, 01 chăn phù hợp với lứa tuổi (từ Đà Nẵng trở vào cấp chăn sợi, từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra cấp chăn bông không quá 02 kg) dùng trong 03 năm.

- Chế độ ăn, mặc, cấp phát nhu yếu phẩm đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ tại trại giam trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội hoặc chờ gửi về thân nhân nuôi dưỡng được thực hiện theo các quy định nêu trên.

1.3.2.4. Về chế độ sinh hoạt đối với phạm nhân

Theo quy định tại Điều 44 Luật Thi hành án hình sự và Điều 12 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP thì chế độ sinh hoạt của phạm nhân được thực hiện như sau: Phạm nhân được hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình phù hợp với điều kiện của nơi chấp hành án.

Mỗi phân trại của trại giam được thành lập thư viện, khu vui chơi, sân thể thao; mỗi phân trại của trại giam, khu giam giữ phạm nhân trong trại giam được trang bị 01 hệ thống loa truyền thanh, 01 hệ thống truyền hình cáp nội bộ; mỗi buồng giam tập thể dưới 30 phạm nhân được trang bị 01 máy vô tuyến truyền hình màu có kích thước 21 inch trở lên; buồng giam từ trên 30 phạm nhân được trang bị 01 máy vô tuyến truyền hình màu có kích thước màn hình từ 29 inch trở lên; 30 phạm nhân được phát 01 tờ báo Nhân Dân.

Thời gian hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, đọc sách, báo, nghe đài, xem truyền hình, vui chơi, giải trí của phạm nhân được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT, cụ thể như sau: ngoài thời gian lao động, học tập hàng ngày và trong các ngày nghỉ chủ nhật, ngày lễ, Tết, phạm nhân được tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí, đọc sách, báo phù hợp với điều kiện trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và yêu cầu của công tác giảm giữ, quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân. Tất cả nội dung, chương trình, tài liệu liên quan đến nhu cầu sinh hoạt, giải trí của phạm nhân phải do Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xét duyệt.

Tại các phân trại của trại giam được thành lập thư viện và tại các phân trại quản lý phạm nhân trong trại tạm giam, khu giam giữ phạm nhân phục vụ tại nhà tạm giữ được bố trí tủ đựng sách, báo cho phạm nhân đọc. Thư viện được trang bị bàn, ghế, tủ đựng sách, máy vi tính, các loại sách, báo, ấn phẩm

khác phục vụ nhu cầu đọc sách, báo và giải trí cho phạm nhân. Các trại giam, trại tạm giam, cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với ngành Văn hóa, thể thao và du lịch nơi đơn vị đóng để được cung cấp, trao đổi các loại sách, báo cho phạm nhân đọc, đồng thời, có thể tiếp nhận các loại sách, báo chuyên ngành phù hợp với yêu cầu giáo dục, học nghề của phạm nhân trước khi cho phạm nhân đọc phải được cán bộ có trách nhiệm kiểm duyệt kỹ về nội dung. Thời gian sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí của phạm nhân là người chưa thành niên được tăng gấp 02 lần so với phạm nhân là người đã thành niên.

1.3.2.5. Về chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân

Theo quy định tại Điều 48 Luật thi hành án hình sự và Điều 13 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ thì phạm nhân được hưởng chế độ phòng, chống dịch bệnh. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với trung tâm ý tế cấp huyện hoặc bệnh viện quân đội nơi trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đóng tổ chức khám sức khỏe cho phạm nhân.

Phạm nhân bị ốm, bị thương thì được khám và điều trị tại cơ sở y tế của trại giam, trại tạm giam hoặc tại cơ sở chữa bệnh cấp huyện. Trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng điều trị của các cơ sở chữa bệnh đó thì được chuyển đến cơ sở chữa bệnh cấp tỉnh, bệnh viện quân đội hoặc bệnh viện trung ương để điều trị; trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho thân nhân hoặc đại diện hợp pháp của người đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng do cơ sở chữa bệnh chỉ định.

Trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phối hợp với cơ sở chữa bệnh cấp tỉnh, bệnh

viện quân đội xây dựng hoặc bố trí một số buồng riêng trong cơ sở chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân.

Đối với phạm nhân nghi mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự quân khu nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù trung cầu giám định pháp y tâm thần. Khi có kết luận giám định là người đó mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự quân khu nơi phạm nhân chấp hành án ra quyết định đưa người đó vào cơ sở chuyên khoa y tế để bắt buộc chữa bệnh. Thời gian bắt buộc chữa bệnh được tính vào thời hạn chấp hành án phạt tù. Phạm nhân nghiện ma túy được trại giam tổ chức cai nghiện.

Kinh phí khám, chữa bệnh, tổ chức cai nghiện ma túy và kinh phí xây dựng, bố trí các buồng chữa bệnh dành cho phạm nhân tại các cơ sở chữa bệnh do Nhà nước cấp. Chế độ ăn, cấp phát thuốc, bồi dưỡng do cơ sở chữa bệnh chỉ định theo bệnh lý và theo mức độ nặng, nhẹ của bệnh tật. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường hàng ngày cho phạm nhân được cấp tương đương 02 kg gạo/ 01 người/ 01 tháng. Phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS được chăm sóc, điều trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.3.3. Chế độ lao động, học tập, học nghề và được thông tin của phạm nhân

1.3.3.1. Về chế độ lao động của phạm nhân

Theo quy định tại Điều 29 Luật thi hành án hình sự và Điều 4 Thông tư liên tịch số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC ngày 2/12/2013 của liên bộ Công an, Quốc phòng, Tài chính hướng dẫn về chế độ lao động và sử dụng kết quả

lao động, học nghề của phạm nhân trong trại giam thì chế độ lao động đối với phạm nhân được quy định như sau:

Trong thời gian chấp hành án phạt tù ở trại giam, phạm nhân có nghĩa vụ phải lao động để cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội. Giám thị trại giam có trách nhiệm bố trí lao động cho phạm nhân phù hợp với độ tuổi, sức khỏe, giới tính, mức án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng phạm nhân và đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục phạm nhân.

Thời gian lao động của phạm nhân trong một ngày không quá 08 giờ, trường hợp lao động công việc nặng nhọc, độc hại theo danh mục do pháp luật quy định thì thời gian lao động trong một ngày không quá 06 giờ; phạm nhân được bố trí ngày thứ bảy để học tập và được nghỉ lao động ngày chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật. Trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu thời vụ, Giám thị trại giam có thể yêu cầu phạm nhân làm thêm giờ nhưng không được quá 02 giờ trong 01 ngày; phạm nhân lao động thêm giờ hoặc lao động trong ngày thứ bảy, chủ nhật thì được nghỉ bù hoặc bồi dưỡng bằng tiền, hiện vật.

Không bố trí công việc nặng nhọc, độc hại theo danh mục do pháp luật quy định đối với các trường hợp sau đây: phạm nhân là nam từ 60 tuổi trở lên; phạm nhân là người chưa thành niên; phạm nhân là nữ; phạm nhân được y tế của trại giam xác định là không đủ sức khỏe (mắc bệnh hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần) để lao động nặng nhọc, độc hại.

Phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây được nghỉ lao động: Phạm nhân nữ có thai được nghỉ lao động trước và sau khi sinh con theo quy định của pháp luật về lao động; phạm nhân bị bệnh, không đủ sức khỏe để lao động và được y tế của trại giam xác nhận; phạm nhân đang điều trị tại trạm xá, bệnh xá hoặc bệnh viện; phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ trong trại giam mà bị bệnh, được y tế của trại giam xác nhận.

1.3.3.2. Về chế độ học tập, học nghề và được thông tin của phạm nhân

Theo quy định tại Điều 28 Luật thi hành án hình sự và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTC thì phạm nhân phải học pháp luật, giáo dục công dân và được học văn hoá, học nghề. Phạm nhân chưa biết chữ phải học văn hoá để xoá mù chữ. Phạm nhân là người nước ngoài được khuyến khích học tiếng Việt. Phạm nhân được bố trí ngày thứ bảy để học tập, học nghề và được nghỉ ngày chủ nhật, lễ, tết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ yêu cầu quản lý, giáo dục phạm nhân và thời hạn chấp hành án, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức dạy học cho phạm nhân theo chương trình, nội dung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định. Việc dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân là người khiếm thính, khiếm thị, thiếu năng, người bị bệnh thường xuyên do giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Đối với phạm nhân là người nước ngoài, các trại giam, trại tạm giam tiến hành tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục công dân với những nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với đối tượng.

Về tổ chức phổ biến thông tin, thời sự, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trực tiếp tổ chức phổ biến thông tin thời sự, chính sách cho phạm nhân; tổ chức cho phạm nhân xem chương trình thời sự của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình địa phương, xem video hoặc truyền hình cáp nội bộ, đọc báo Nhân dân vào thời gian thích hợp. Việc phổ biến thông tin thời sự, chính sách cho phạm nhân được tổ chức theo định kỳ hàng tháng hoặc khi có yêu cầu.

1.3.4. Chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân

1.3.4.1. Chế độ gặp thân nhân, nhận quà của phạm nhân

Theo quy định tại Điều 46 Luật Thi hành án hình sự và Thông tư số 46/2011/TTBCA ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà và liên lạc điện thoại với thân nhân thì việc gặp thân nhân, nhận quà của phạm nhân được thực hiện như sau:

Đối với phạm nhân là công dân Việt Nam

Phạm nhân được gặp thân nhân 01 lần trong một tháng (trừ trường hợp vi phạm nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; đang bị giam tại buồng kỷ luật), mỗi lần gặp không quá một (01) giờ, trường hợp đặc biệt thì được kéo dài thời gian nhưng không quá ba (03) giờ. Phạm nhân được khen thưởng thì được gặp thân nhân thêm 01 lần trong 01 tháng. Phạm nhân chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế trại giam hoặc lập công thì được gặp vợ hoặc chồng ở phòng riêng trong nhà thăm gặp không quá hai mươi tư (24) giờ. Trường hợp đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác có đề nghị được gặp phạm nhân thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xem xét, giải quyết. Trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bố trí nơi phạm nhân gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác và thực hiện đúng thủ tục thăm gặp theo quy định của pháp luật.

Khi gặp thân nhân, phạm nhân được nhận quà, thư. Thư và quà của phạm nhân phải được cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp kiểm tra kỹ trước khi đưa vào trại giam. Phạm nhân được gửi mỗi tháng 02 lá thư; trường hợp xét thấy cần thiết như phạm nhân ốm nặng hoặc phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì được gửi điện tín. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải kiểm tra, kiểm duyệt thư, điện tín mà phạm nhân gửi và nhận.

Ngoài việc được nhận thư và quà khi gặp thân nhân, mỗi tháng phạm nhân được nhận quà qua đường bưu điện do thân nhân gửi hai (02) lần, mỗi lần không quá 0,5kg (nếu gửi một (01) lần thì không quá 10kg). Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; có thành tích trong lao động, học tập hoặc lập công thì được nhận thêm một (01) lần quà không quá 0,5kg. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải tổ chức kiểm tra thư, quà gửi qua đường bưu điện cho phạm nhân và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm phạm nhân nhận, sử dụng các loại hàng hoá, đồ vật thuộc danh mục cấm đưa vào trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ theo quy định của pháp luật. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân biết những hàng hóa, đồ vật, văn hóa phẩm phạm nhân không được nhận và biết chính xác địa chỉ nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù (đội, tổ, phân trại) để thân nhân gửi thư, quà đúng địa chỉ. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức hoạt động căng tin để bán lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho phạm nhân.

Khi gặp thân nhân, phạm nhân được nhận tiền mặt. Ngoài ra, mỗi tháng, hai (02) lần, phạm nhân được nhận tiền mặt do thân nhân gửi đến. Trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và hướng dẫn sử dụng theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chấp hành án phạt tù, phạm nhân không được sử dụng các giấy tờ có giá, ngoại tệ và trực tiếp sử dụng tiền mặt. Phạm nhân có tiền mặt được sử dụng để mua lương thực, thực phẩm và hàng hóa để phục vụ đời sống, sinh hoạt, gửi điện tín, liên lạc điện thoại bằng hình thức lưu ký và ký sổ do trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ quản lý. Tiền thưởng, tiền bồi

dưỡng làm thêm giờ, tăng năng suất lao động được chuyển vào lưu ký để phạm nhân sử dụng mua hàng hoá tại căng tin, gửi điện tín, liên lạc điện thoại với thân nhân, gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù. Phạm nhân có tiền mặt, đồ vật gửi lưu ký khi chuyển đến trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ khác, cán bộ có trách nhiệm phải thực hiện việc chuyển giao số tiền, đồ vật này cho nơi tiếp nhận phạm nhân. Trường hợp phạm nhân chết, phải ghi rõ vào biên bản phạm nhân chết số tiền lưu ký còn lại chưa sử dụng, đồ vật gửi lưu ký và những tài sản cá nhân khác để bàn giao cho thân nhân họ hoặc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với phạm nhân là người nước ngoài:

Thân nhân của phạm nhân là người nước ngoài phải có đơn gửi cơ quan quản lý thi hành án hình sự. Đơn phải viết bằng tiếng Việt có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam nơi người đó làm việc. Trường hợp thân nhân của phạm nhân là người Việt nam thì đơn phải có xác nhận của Ủy ban dân cấp xã nơi người đó cư trú. Các trường hợp thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài thực hiện theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

1.3.4.2. Chế độ liên lạc với thân nhân của phạm nhân

Theo quy định tại Điều 47 Luật Thi hành án hình sự thì chế độ liên lạc của phạm nhân được quy định như sau: Phạm nhân được gửi mỗi tháng hai lá thư; trường hợp cấp bách thì được gửi điện tín. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải kiểm tra, kiểm duyệt thư, điện tín mà phạm nhân gửi và nhận.

Phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân mỗi tháng 01 lần, mỗi lần không quá 05 phút. Phạm nhân là người chưa thành niên được liên lạc điện thoại với thân nhân mỗi tháng không quá 04 lần, mỗi lần không

quá 10 phút. Phạm nhân chấp hành tốt nội quy trại giam, có thành tích trong học tập, lao động thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định tăng thêm mỗi tháng 01 lần liên lạc điện thoại với thân nhân. Khi liên lạc với thân nhân, phạm nhân phải nói bằng tiếng Việt, nếu là người dân tộc ít người, người nước ngoài không biết tiếng Việt thì phải có người biết tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc đó giám sát. Trường hợp đặc biệt, khi phạm nhân có yêu cầu cần phải trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề cấp bách liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của họ thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định thêm thời lượng trao đổi điện thoại với thân nhân. Chi phí cho việc liên lạc của phạm nhân do phạm nhân chi trả.

1.3.5. Các chế độ khác đối với phạm nhân

1.3.5.1. Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi

Theo quy định tại Điều 45 Luật Thi hành án hình sự và khoản 6 Điều 8 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP thì chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi được áp dụng như sau:

Phạm nhân nữ có thai nếu không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí nơi ở hợp lý, được khám thai định kỳ hoặc đột xuất, được chăm sóc y tế trong trường hợp cần thiết; được giảm thời gian lao động, được hưởng chế độ ăn, uống bảo đảm sức khỏe. Phạm nhân nữ có thai được nghỉ lao động trước và sau khi sinh con theo quy định của Bộ luật lao động. Trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được bảo đảm tiêu chuẩn, định lượng ăn theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ và được tăng thêm định lượng về thịt, cá từ 20% đến 30% so với định lượng ăn của phạm nhân quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP và được cấp phát các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh. Phạm nhân

nữ sinh con trong trại giam được cấp 07 mét vải thường để làm tã lót. Phạm nhân nữ nuôi con dưới 36 tháng tuổi được bố trí thời gian phù hợp để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị đăng ký khai sinh cho con của phạm nhân. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phạm nhân chấp hành án có trách nhiệm đăng ký và cấp giấy khai sinh.

Phạm nhân nữ có con từ 36 tháng tuổi trở lên phải gửi con về cho thân nhân nuôi dưỡng. Trường hợp con của phạm nhân không có thân nhân nhận nuôi dưỡng, thì trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, phải đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi phạm nhân chấp hành án chỉ định cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận, nuôi dưỡng. Người chấp hành xong án phạt tù được nhận lại con đang được cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng. Trại giam phải tổ chức nhà trẻ ngoài khu giam giữ để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là con của phạm nhân dưới 36 tháng tuổi và con của phạm nhân từ 36 tháng tuổi trở lên trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội.

1.3.5.2. Chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên

Chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên được quy định tại mục 3 Chương III Luật thi hành án hình sự và Điều 14 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP. Theo đó, việc thi hành án đối với người chưa thành niên chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người có ích cho xã hội. Nhà nước bảo đảm tiêu chuẩn, định lượng ăn, mặc, đồ dùng sinh hoạt, chế độ quản lý giáo dục, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí cho phạm nhân là người chưa thành niên với mức cao hơn so với phạm nhân là người thành niên. Chỗ nằm tối thiểu của phạm nhân là người chưa thành niên là 03 m², có ván sàn hoặc giường. Phạm nhân là người chưa thành niên phải thực hiện bắt buộc học chương trình tiểu học, phổ

cập trung học cơ sở; phải học văn hóa vào tất cả các ngày trong tuần, trừ ngày chủ nhật, ngày lễ, tết; mỗi ngày một buổi, mỗi buổi bốn giờ; được giáo dục chuẩn mực đạo đức, các kỹ năng sống cơ bản; được phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, giáo dục công dân theo chương trình, nội dung do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp biên soạn; được tư vấn, trợ giúp về tâm lý, giáo dục, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội; về học nghề, phạm nhân là người chưa thành niên được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề theo nguyện vọng phù hợp với độ tuổi, trình độ văn hóa, giới tính, sức khỏe, điều kiện thực tế của trại giam.

1.3.5.2. Chế độ đối với phạm nhân là người nước ngoài

Theo quy định của Luật thi hành án hình sự và Điều 15 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 5/12/2011 của Chính phủ, phạm nhân là người nước ngoài được quản lý giam giữ riêng trong trại giam. Các chế độ về ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân là người nước ngoài được thực hiện như quy định đối với phạm nhân là người Việt Nam, chỉ có một ngoại lệ là được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ.

1.3.5.3. Chế độ đối với phạm nhân chết

Khi phạm nhân chết tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ sở chữa bệnh của Nhà nước thì cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm báo ngay cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu nơi có phạm nhân chết để xác định nguyên nhân; trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện làm thủ tục khai tử và thông báo cho thân nhân hoặc đại diện hợp pháp của người chết trước khi làm thủ tục an táng. Trường hợp phạm nhân chết ở cơ sở chữa bệnh thì cơ sở chữa bệnh đó

làm giấy chứng tử gửi cho trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Trường hợp phạm nhân chết là người nước ngoài, Giám thị trại giam phải báo ngay cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp tỉnh, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu nơi có phạm nhân chết để xác định nguyên nhân; đồng thời báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam để thông báo cho cơ quan đại diện của nước mà người đó mang quốc tịch. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép, trại giam có trách nhiệm tổ chức an táng. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức an táng bằng hình thức hỏa táng hoặc địa táng tùy điều kiện địa lý, phong tục, tập quán và thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án.

Trường hợp thân nhân hoặc đại diện hợp pháp của phạm nhân chết có đơn đề nghị được nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt và tự chịu chi phí, thì trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có thể xem xét, giải quyết, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường. Trường hợp nhận hài cốt chỉ được giải quyết sau 3 năm kể từ ngày an táng. Trường hợp phạm nhân là người nước ngoài thì việc nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt phải được cơ quan quản lý thi hành án hình sự xem xét, quyết định.

Trường hợp phạm nhân chết trong thời gian chấp hành án phạt tù, mà trước đó đã có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc trước đó đang được hưởng lương hưu thì chế độ tử tuất giải quyết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

Kết luận Chương 1

Chương 1 của luận văn trình bày những vấn đề thuộc về nhận thức chung của chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay, trong đó đã phân

tích đưa ra khái niệm về thi hành án phạt tù, khái niệm về chế độ thi hành án phạt tù, cơ sở pháp lý và các nội dung cơ bản của chế độ thi hành án phạt tù. Theo đó, thi hành án phạt tù là một hoạt động có tính chất hành chính - tư pháp do cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý giam giữ, giáo dục, cải tạo ở trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhằm mục đích trừng trị và giáo dục người bị kết án tù trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Còn chế độ thi hành án phạt tù được hiểu là hệ thống các quy định của pháp luật thực định về quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân bao gồm chế độ quản lý, giam giữ; chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế, lao động, học tập, học nghề và được thông tin; chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân và các chế độ khác đối với phạm nhân như chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên, là người nước ngoài và chế độ đối với phạm nhân chết. Cũng trong Chương 1 này, luận văn đã phân tích, làm rõ cơ sở pháp lý của chế độ thi hành án phạt tù. Đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước ta có nội dung liên quan đến hoạt động giam giữ, giáo dục, cải tạo người bị kết án tù, bao gồm các chế độ đã nêu trong phần khái niệm về chế độ thi hành án phạt tù.

Chương 2

THỰC TRẠNG CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Về thực trạng tình hình phạm nhân

Nghiên cứu chế độ thi hành án phạt tù ở nước ta hiện nay, chúng ta không thể không nghiên cứu thực trạng tình hình phạm nhân trong quá trình chấp hành án; bởi vì, tình hình phạm nhân có ảnh hưởng, tác động rất lớn đến chế độ thi hành án phạt tù.

Trong 5 năm qua, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, chủ trương cải cách hành chính, tư pháp của Đảng, Nhà nước, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng pháp luật, cải cách hành chính; an ninh quốc phòng được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Đó là những thuận lợi cơ bản để các trại giam tổ chức triển khai thực hiện chế độ thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện cũng gặp khó khăn mới, các thế lực thù địch vẫn ráo riết thực hiện âm mưu chống, phá cách mạng nước ta và do tác động của mặt trái cơ chế thị trường, những thiếu sót trong quản lý kinh tế, xã hội, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có chiều hướng giảm, xuất hiện nhiều tội phạm mới (tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm công nghệ cao); tội phạm về kinh tế, tham nhũng diễn ra nghiêm trọng và rất đáng lo ngại ở các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm; tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường diễn ra phổ biến. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt, manh động, liều lĩnh, sẵn sàng sử dụng vũ khí nóng chống trả lực lượng thi hành công vụ; dẫn đến, số người bị kết án phạt tù nhiều năm gần đây gia tăng đáng kể (trung bình hàng năm tăng từ 10% đến 12%).

Theo thống kê của Bộ Công an, tính đến ngày 30/12/2016, số lượng phạm nhân đang chấp hành án ở 54 trại giam thuộc Bộ Công an là 133.936 người, trong đó, có 162 phạm nhân phạm tội xâm phạm ANQG và liên quan đến ANQG, 444 phạm nhân có quốc tịch nước ngoài, 54.078 phạm nhân phạm các tội về ma túy, tái phạm chiếm 29,84%, số bị nhiễm HIV/AIDS chiếm 6,92%. Về mức án, chung thân có 5.433 phạm nhân; trên 15 năm đến 30 năm có 15.359 phạm nhân; từ 7 năm đến 15 năm có 42.165 phạm nhân; từ trên 3 năm đến 7 năm có 38.025 phạm nhân; từ 3 năm trở xuống có 32.944 phạm nhân. Trong đó, số đối tượng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia tuy không nhiều nhưng do có kinh nghiệm hoạt động chống đối và được hậu thuẫn của các thế lực thù địch nên một số đối tượng luôn tìm mọi cách chống đối, không nhận tội; số phạm nhân phạm các tội về ma túy, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, giết người có mức án cao, có nhiều tiền án, tiền sự, nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, viêm gan, lao phổi giai đoạn cuối (chiếm tỷ lệ từ 20% đến 30%), luôn có biểu hiện manh động, liều lĩnh, không chịu chấp hành nội quy trại giam, tìm cách trốn trại; đã xuất hiện một số vụ tụ tập đông phạm nhân gây rối trật tự, hủy hoại tài sản trại giam, bắt cóc con tin đòi hỏi yêu sách; tình hình phạm nhân đưa trái phép ma túy, điện thoại di động, vật cấm và cơ sở giam giữ trong trại giam vẫn còn diễn biến phức tạp.

Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ giam giữ chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công tác thi hành án phạt tù. Kinh phí cấp cho hoạt động thực thi chế độ thi hành án phạt tù còn hạn chế. Những khó khăn trên đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả triển khai thực hiện chế độ thi hành án phạt tù.

2.2. Về thực trạng chế độ thi hành án phạt tù

2.2.1. Thực trạng chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân

Hiện nay, Bộ Công an có 54 trại giam với tổng quy mô giam giữ trên 150.000 phạm nhân. Mặc dù còn nhiều khó khăn, bất cập nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của mình, các trại giam thuộc Bộ Công an đã tổ chức triển khai thực hiện đúng thủ tục, trình tự đưa người bị kết án tù vào chấp hành án và công khai thông báo nơi tiếp nhận phạm nhân chấp hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Công tác tiếp nhận phạm nhân bảo đảm đúng người, đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng quy định gửi thông báo đến Tòa án đã ra quyết định thi hành án, gia đình phạm nhân, cơ quan đại diện ngoại giao (đối với phạm nhân là người nước ngoài) và thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự các trường hợp có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc bồi thường dân sự để các cơ quan, tổ chức và gia đình biết nơi chấp hành án và trại giam chịu trách nhiệm quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Từ năm 2011 đến nay, các trại giam đã triển khai công nghệ tin học ứng dụng vào quản lý phạm nhân để kết nối, tích hợp, lưu trữ tại trung tâm cơ sở dữ liệu của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự và Trung tâm thông tin tội phạm của Bộ Công an phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành án phạt tù.

Thực hiện quy định về chế độ quản lý, giam giữ của Luật thi hành án hình sự và quy định tại Điều 6 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP quy định về tổ chức quản lý phạm nhân, Thông tư số 37/2011/TT-BCA ngày 3/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo loại, các trại giam đã tiến hành giam giữ phạm nhân theo 2 khu (khu giam giữ đối với phạm nhân có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc loại tái phạm nguy hiểm và khu giữ đối với phạm nhân có mức án tù từ 15 năm trở xuống, phạm nhân có mức án tù trên 15 năm những có kết quả chấp hành án tốt, đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù còn dưới 15 năm), trong các khu giam giữ, phạm nhân nữ, phạm nhân là người chưa thành

niên, phạm nhân là người nước ngoài, phạm nhân là người có bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm, phạm nhân có dấu hiệu bị bệnh tâm thần hoặc một số bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định đi chữa bệnh của Tòa án, phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy, quy chế trại giam đều được các trại giam phân loại và tổ chức giam giữ riêng.

Đối với các phạm nhân chấp hành án đều được giam giữ trong buồng giam theo quy định, khi ra khỏi buồng giam phải có lệnh của Giám thị trại giam. Trước khi phạm nhân vào buồng giam và sau khi mở cửa buồng giam cho phạm nhân ra ngoài, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được giao trách nhiệm phải điểm danh, kiểm diện. Cán bộ, nhân viên trại giam không có nhiệm vụ và mọi người khác nếu không được phép của Giám thị trại giam không được vào khu vực buồng giam, không được tiếp xúc với phạm nhân. Cùng đó, các trại giam đã đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện việc quản lý, giám sát chặt chẽ các loại phạm nhân, nhất là số phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, số hoạt động chống đối có tổ chức, số có mức án cao, nhiều tiền án, tiền sự. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong Công an nhân dân triển khai các phương án bảo vệ an toàn các cơ sở giam giữ, đấu tranh, phòng, chống các hoạt động móc nối giữa đối tượng ngoài xã hội và phạm nhân. Tăng cường công tác vũ trang, bảo vệ, tuần tra, canh gác 24/24 giờ; dẫn giải, kiểm tra, lục soát chặt chẽ các buồng giam, khu giam để phát hiện, ngăn chặn, giải quyết kịp thời các tình huống phức tạp, các hoạt động chống phá, trốn, thông cung, tự sát, hoặc đánh nhau gây mất trật tự buồng giam. Công tác khai thác phạm nhân, truy nã phạm nhân trốn trại đã có chuyển biến tích cực, trong đó tập trung vào số phạm nhân trọng điểm, giam riêng, thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ. Qua đấu tranh khai thác, 5 năm qua đã có hàng trăm lượt phạm nhân khai nhận các hành vi phạm tội xảy ra trước khi đến trại chấp

hành án hoặc tố cáo, khai báo các hành vi phạm tội của đồng bọn đang còn lẫn tránh ngoài vòng pháp luật. Cùng đó đã chủ động phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của số phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, kịp thời phối hợp xử lý số đối tượng xấu kích động, cấu kết, tụ tập kéo đến các trại giam gây áp lực đòi thả số phạm nhân chống đối; phân hóa, điều chuyển số phạm nhân thuộc loại đặc biệt nguy hiểm, thường xuyên lôi kéo, kích động các phạm nhân khác và quan hệ móc nối với đối tượng xấu tại địa phương để ngăn chặn các vụ việc phức tạp có thể xảy ra.

Do làm tốt công tác quản lý, giam giữ nên trong 5 năm qua, mặc dù số lượng phạm nhân tăng nhanh, tính chất chống đối nguy hiểm hơn nhưng các trại giam vẫn bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra bạo động, bạo loạn, gây rối an ninh, trật tự, đánh tháo phạm nhân hoặc phạm nhân trốn trại; đã ngăn chặn, xử lý kịp thời 9 vụ phạm nhân gây rối trật tự, chống người thi hành công vụ, bắt cóc con tin bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ, chính trị, pháp luật. Năm 2016, không để xảy ra các vụ gây rối và chống đối tập thể; giảm mạnh số phạm nhân trốn trại (từ năm 2010 đến 2016, số phạm nhân trốn thoát chỉ còn 08 trường hợp); đã xử lý 71.892 lượt phạm nhân vi phạm nội quy, quy chế giam giữ; đề nghị khởi tố 694 vụ gồm 806 phạm nhân phạm tội mới; mở các đợt khai thác thu được 20.026 tin tố giác hành vi vi phạm quy định về giam giữ và 6.046 nguồn tin tố giác tội phạm ngoài xã hội để chuyển đến các đơn vị nghiệp vụ, điều tra xác minh làm rõ và truy bắt đối tượng truy nã.

2.2.2. Thực trạng chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân

Thực hiện Luật Thi hành án hình sự, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của liên ngành và của Bộ Công an, chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân trong các trại giam đã được nâng lên, mang đầy ý nghĩa nhân văn, tạo môi trường thuận lợi để phạm nhân học

tập, lao động, rèn luyện, cải tạo tiến bộ. Bên cạnh việc bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ ăn cho người bị kết án tù, các trại giam đã tổ chức cho phạm nhân tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống; tổ chức hệ thống căn tin phục vụ phạm nhân mua hàng thiết yếu bằng sổ lưu ký, giá cả được niêm yết công khai, đáp ứng thêm nhu cầu sinh hoạt, đời sống của phạm nhân, không để xảy ra suy kiệt. Việc thực hiện chế độ sinh hoạt, vui chơi, thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách báo, xem vô tuyến truyền hình đối với phạm nhân cũng có nhiều tiến bộ. Thực hiện phương châm “cách ly không cách biệt”, 100% các trại giam đều có hệ thống truyền thanh, bố trí ti vi màu có kích thước màn hình 21 in trở lên ở các buồng giam, thành lập phòng học tập, thư viện, phòng đọc sách, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, thành lập đội văn nghệ tuyên truyền, triển khai thực hiện các đợt hội diễn văn nghệ với chủ đề “tiếng hát tình đời”, mở các cuộc vận động xây dựng nếp sống “trật tự, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”, tổ chức cho phạm nhân viết thư với chủ đề “gửi lời xin lỗi”; tổ chức hội trại “thắp sáng ước mơ hoàn lương”, “hướng tới ngày mai”, tổ chức tư vấn pháp luật “hành trình của niềm tin”, tổ chức các hội thi thể dục, thể thao giữa các đội phạm nhân, giữa các phân trại trong trại giam và giữa các trại giam với nhau.

Việc thực hiện chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân đã có nhiều tiến bộ. Các trại giam đều thành lập bệnh xá, trạm xá, cùng với việc bổ sung đội ngũ y, bác sĩ, các trại giam còn được trang bị các chủng loại thiết bị y tế khám, chữa bệnh tương đối hiện đại, nhiều trại giam đã được trang bị máy siêu âm chuẩn đoán đen trắng (loại xách tay), máy phân tích nước tiểu tự động, máy điện tim... Bên cạnh đó, các trại giam còn phối hợp với các Trung tâm y tế cấp huyện, bệnh viện tỉnh, bệnh viện quân khu nơi trại giam đóng, xây dựng các khu điều trị riêng hoặc các phòng khám, chữa bệnh riêng cho phạm nhân bị bệnh nặng, nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối, góp phần thực

hiện tốt chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta; phối hợp với các đơn vị thuộc ngành y tế, lao động, thương binh và xã hội, Ủy ban quốc gia phòng chống tệ nạn ma túy và mại dâm từ trung ương đến địa phương tổ chức có hiệu quả việc truyền thông, giáo dục, tư vấn cho phạm nhân về cách phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh lây nhiễm khác trong môi trường trại giam, trại tạm giam; tuyên truyền về tác hại của ma túy và tổ chức cai nghiện cho phạm nhân; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, không để xảy ra dịch bệnh.

Công tác phòng, chữa bệnh cho phạm nhân đã được các trại giam đặc biệt quan tâm, tất cả phạm nhân ở các trại giam đều được kiểm tra sức khỏe đầu vào theo quy định. Từ năm 2011 đến 2016, đã khám, chữa bệnh cho hàng vạn lượt phạm nhân, qua đó đã phát hiện 12.246 trường hợp mắc bệnh lao, 71.036 phạm nhân nhiễm HIV, trong đó có 1.469 trường hợp chuyển giai đoạn AIDS. Nhiều trại đã tổ chức cho cán bộ y tế đến từng buồng giam để khám và cấp thuốc điều trị bệnh cho các phạm nhân đau ốm. Tổng số tiền mua thuốc chữa bệnh và chi phí ăn thêm cho phạm nhân ốm đau (4.000đồng/phạm nhân/ngày) đã lên tới hàng trăm tỷ đồng. Đối với con phạm nhân được sinh ra khi mẹ đang chấp hành án, các trại giam đã chủ động phối hợp với bệnh viện nơi các cháu được sinh ra và Ủy ban nhân dân xã, phường nơi trại đóng quân làm thủ tục khai sinh theo quy định. Cùng đó, tổ chức xây dựng các nhà trẻ ở bên ngoài khu giam giữ, tuyển dụng giáo viên mầm non, có kiến thức, kỹ năng chăm sóc trẻ làm nhiệm vụ trông nom, chăm sóc các cháu là con phạm nhân; tổ chức đăng ký cho các cháu là con phạm nhân được tiêm vắc xin phòng, chống các loại bệnh theo chương trình tiêm chủng quốc gia, khám, chữa bệnh cho các cháu tại bệnh xá, trạm xá của trại giam và các bệnh viện tuyến trên tùy theo mức độ bệnh.

Thực hiện chủ trương cho thân nhân được nhận thi thể, hài cốt, tro cốt phạm nhân chết về mai táng theo quy định của Luật thi hành án hình sự, từ năm 2011 đến nay, các trại giam đã giải quyết cho 2.812 gia đình được nhận thi thể, tro cốt; 2018 trường hợp bốc mộ về mai táng. Đây là việc làm mang đậm tính nhân văn, nhân đạo, phù hợp với phong tục, tập quán dân tộc, đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nhiều thân nhân, gia đình có phạm nhân chết, giảm số mộ chí tại các nghĩa địa trại giam, cho tới nay chưa có trường hợp nào gây ảnh hưởng an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

2.2.3. Thực trạng chế độ lao động, học tập, học nghề và được thông tin đối với phạm nhân

Thực hiện quy định tại Điều 29 Luật thi hành án hình sự, các trại giam đã tổ chức cho phạm nhân lao động phù hợp với độ tuổi, sức khỏe và đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng. Hầu hết các trại giam đã đầu tư, phát triển, đa dạng hóa các ngành, nghề sản xuất (ngoài trồng trọt, chăn nuôi còn có thêm chế biến, khai thác lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và các hoạt động dịch vụ khác. Đã trồng được 5.200 ha lúa, 6.3000 ha cây công nghiệp trong đó có 3.756ha cây cao su, 1.670 ha cà phê, 874 ha cây điều, trồng 1,4 vạn ha rừng. Giá trị sản xuất của các trại giam, các ngành trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông lâm sản, khai thác lâm sản ... đều tăng qua các năm và tương đối ổn định. Trong nông nghiệp sản lượng lương thực tăng lên rõ rệt, tăng từ 2060 tấn lên gần 9978,3 tấn. Tuy nhiên, sản lượng tăng chủ yếu là do mở rộng thêm diện tích gieo trồng lúa còn năng suất vẫn thấp và bấp bênh, chi phí cho sản xuất lương thực cũng rất lớn. Do sản lượng tăng nên một số trại giam đã tự giải quyết được lương thực đủ cho phạm nhân ăn từ 5-6 tháng như trại giam số 5 (Yên Định, Thanh Hóa), Trại giam số 3 (Tân Kỳ, Nghệ An). Bên cạnh trồng trọt là chăn nuôi, thực tiễn cho thấy, ngành chăn nuôi là thế mạnh của các trại giam, nhưng phát triển còn chậm và mới tập

trung chủ yếu là chăn nuôi bò, lợn, cá. Nhìn chung, việc tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp và các ngành nghề trong hệ thống trại giam đã đảm bảo lấy thu bù chi, nhưng nếu tính cả công lao động thì sản xuất ở các trại giam vẫn còn bị thua lỗ. Tuy nhiên, nhờ có việc tổ chức lao động sản xuất mà việc giáo dục, cải tạo phạm nhân ngày càng có hiệu quả, tình trạng phạm nhân đói ăn, suy kiệt, dẫn đến bệnh tật đã được khắc phục. Hàng tháng, ngoài tiêu chuẩn do Nhà nước cấp, các trại giam đã trích từ kết quả lao động sản xuất cho họ ăn thêm từ 3-6 kg gạo, 0,5 kg thịt, cá... tùy theo công việc lao động của phạm nhân. Bên cạnh đó, thực hiện Thông tư số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC đã bổ sung hàng trăm tỷ đồng vào quỹ bổ sung bổ sung mức ăn, thưởng cho phạm nhân quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng cho phạm nhân có thành tích trong cải tạo, quỹ tổ chức dạy nghề và quỹ tái hòa nhập cộng đồng.

Việc thực hiện chế độ hướng nghiệp, truyền nghề, đào tạo nghề cho phạm nhân ngày càng được quan tâm để giúp phạm nhân sau khi ra trại về cộng đồng có cơ hội tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hạn chế tái phạm tội. Nếu như trước đây, việc dạy nghề cho phạm nhân chủ yếu dưới hình thức truyền nghề bằng kinh nghiệm và thông qua lao động sản xuất thì những năm gần đây, 100% các trại giam thuộc Bộ Công an đã thành lập các trung tâm xúc tiến việc làm (trung tâm dạy nghề) để dạy nghề cho phạm nhân; theo thống kê trong 5 năm qua đã có gần 300.000 lượt phạm nhân dạy các nghề may mặc, xây dựng, mộc, cơ khí, thêu ren, thủ công mỹ nghệ, trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản...

Cũng trong 5 năm qua, thực hiện chủ trương xã hội hóa một bước công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân, các trại giam đã phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Giáo dục - đào tạo, Sở lao động, thương binh và xã hội, Hội Luật gia, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Liên hiệp thanh niên các tỉnh, thành phố tổ chức 8.666 lớp giáo dục về chính trị, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, 14.176

lớp học chương trình giáo dục pháp luật, 22.840 lớp học chương trình giáo dục công dân, 423 lớp dạy văn hóa xóa mù chữ cho 2.152 phạm nhân, 322 lớp tuyên truyền phòng, chống tác hại của ma túy, lây nhiễm HIV/AIDS cho trên 50.000 lượt phạm nhân. Bên cạnh đó, một số trại đã mở lớp dạy tiếng Việt cho phạm nhân là người nước ngoài để phục vụ công tác quản lý, giáo dục họ trong thời gian chấp hành án tại trại.

Công tác giáo dục riêng, giáo dục cá biệt đối với phạm nhân có nhiều tiền án, thường xuyên vi phạm nội quy, phạm nhân xếp loại cải tạo kém được quan tâm chú trọng để giúp những phạm nhân cá biệt phân đấu cải tạo tiên bộ, giảm bớt những tiêu cực trong lối sống và hạn chế vi phạm. Các trại giam thường xuyên tổ chức hoạt động giáo dục bổ trợ, tổ chức các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, thành lập đội văn nghệ, thể dục thể thao.. đáp ứng được một phần nhu cầu đời sống tinh thần, văn hóa, thông tin cho phạm nhân. Hằng năm, các trại giam, trại tạm giam đều tổ chức hội nghị gia đình phạm nhân để thông báo kết quả cải tạo và bàn biện pháp phối hợp trong giáo dục, cải tạo phạm nhân nên đã có tác dụng tốt.

2.2.4. Thực trạng chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân

Chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân đã được các trại giam thực hiện theo đúng quy định của Luật thi hành án hình sự và hướng dẫn của Bộ Công an. Các phân trại trong các trại giam đều tổ chức nhà thăm gặp, niêm yết công khai thủ tục thăm gặp, điều kiện thăm gặp và bố trí cán bộ, chiến sĩ thực hiện việc quản lý, giám sát phạm nhân trong quá trình thăm gặp. Trong quá trình thăm gặp, phạm nhân được nhận thư, tiền mặt, đồ vật, trừ đồ vật thuộc danh mục cấm. Đối với tiền mặt, phạm nhân phải gửi trại giam quản lý. Theo thống kê chưa đầy đủ, 5 năm qua, các trại giam đã tổ chức cho trên 10

vạn lượt phạm nhân được thăm gặp thân nhân, trong đó, số phạm nhân được thăm gặp ở phòng riêng 24h lên tới hàng nghìn lượt người.

Việc thực hiện chế độ liên lạc của phạm nhân cũng được các trại giam ngày càng quan tâm với điểm mới đáng chú ý là tổ chức cho phạm nhân liên lạc với thân nhân qua điện thoại mỗi tháng một lần, mỗi lần không quá 5 phút. Hình thức liên lạc qua điện thoại này đã tác động tích cực đến tâm lý, tình cảm của phạm nhân, giúp phạm nhân yên tâm lao động cải tạo và đáp ứng nguyện vọng của gia đình họ. Trong 5 năm qua đã theo thống kê báo cáo của 54 trại giam thuộc Bộ Công an đã có tới hàng trăm lượt vạn người được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại.

2.2.5. Thực trạng chế độ đối với phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên; chế độ đối với phạm nhân là người nước ngoài và chế độ đối với phạm nhân chết

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và xem là chính sách ưu tiên hàng đầu trong việc bảo đảm an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển ổn định và lâu dài của đất nước. Người phạm tội là phụ nữ mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được xem xét để tạm hoãn thi hành án. Tuy nhiên, đối với một số người phạm tội trong những trường hợp trên mà không có nguyện vọng hoặc vì một lí do nào khác mà không thể tạm hoãn thi hành án thì được phép đưa con nhỏ dưới 36 tháng tuổi vào trại giam theo mẹ. Điều đó thể hiện tính nhân văn và bản chất nhân đạo sâu sắc của pháp luật Việt Nam. Thực hiện quy định tại Điều 8 Nghị định số 117/2011/NĐ-CP, Điều 45 Luật Thi hành án hình sự, trong 5 năm qua, các trại giam đã bố trí nơi ở hợp lý, bố trí công việc lao động phù hợp, thực hiện đầy đủ chế độ khám thai định kỳ hoặc đột xuất, bố trí nghỉ lao động trong thời gian trước và sau khi sinh con theo quy định của Bộ luật lao động cho gần 50 phạm nhân nữ có thai; cấp phát

thực phẩm, đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện quy định đối với các cháu là con của phạm nhân, vẫn tồn tại những khó khăn, bất cập, ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển của trẻ. Đó là, các trại giam chủ yếu đóng quân tại các khu vực xa trung tâm văn hóa nên các cháu ít có điều kiện vui chơi, giải trí. Ngoài giờ ở nhà trẻ, các cháu phải ở cùng mẹ trong các khu giam giữ, buồng giam, nhà giam là nơi tập trung đông người, thành phần phức tạp, trình độ văn hóa đa số thấp nên trong cách phát ngôn, hành xử với nhau còn tiềm ẩn các vấn đề ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ.

Đối với việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên, các trại giam đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999, mục 3 Chương 3 Luật thi hành án hình sự năm 2010. Phạm nhân là người chưa thành niên được lao động ở khu vực riêng, không phải làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại; được học văn hóa, pháp luật, dạy nghề phù hợp với độ tuổi, trình độ văn hóa, giới tính sức khỏe. Trong 5 năm qua đã có trên 100 lượt phạm nhân là người chưa thành niên được học chương trình tiểu học, phổ cập trung học cơ sở; 100% phạm nhân là người chưa thành niên được truyền nghề hoặc dạy nghề. Với mục đích giúp cho phạm nhân là người chưa thành niên phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, các trại giam đã thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách báo, xem vô tuyến truyền hình và các hình thức vui chơi, giải trí khác phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của họ. Nhiều trại giam đã đầu tư công sức, tiền của để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp sân bãi, cơ sở vật chất, mua sắm nhạc cụ, dụng cụ sinh hoạt văn nghệ, thể dục, thể thao, bố trí thời gian vật chất nhiều hơn cho phạm nhân là người chưa thành niên tham gia các hoạt động này. Bên cạnh những việc làm được kể trên, việc thực hiện chế độ

đối với phạm nhân là người chưa thành niên cũng còn nhiều khó khăn, bất cập như do lưu lượng phạm nhân vào trại tăng, đa số các trại đều quá tải, trong khi đối tượng phải bố trí giam riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật thi hành án hình sự và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 37 của Bộ trưởng Bộ Công an quá nhiều (bao gồm 6 loại đối tượng), nên nhiều khi các trại không thể bố trí nhà giam riêng phạm nhân là người chưa thành niên theo quy định. Bên cạnh đó, việc thực hiện chế độ học tập đối với phạm nhân là người chưa thành niên cũng còn bất cập, do số lượng phạm nhân ở độ tuổi này ít, thời gian nhập trại lại rất khác nhau (không cùng thời điểm), nên việc mở lớp dạy văn hóa với những đòi hỏi “bắt buộc học chương trình tiểu học, phổ cập trung học cơ sở” gặp rất nhiều khó khăn.

Đối với việc thực hiện chế độ đối với phạm nhân là người nước ngoài, bằng sự nỗ lực của mình, các trại giam được giao nhiệm vụ quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo họ đã đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, thể hiện đầy đủ ý nghĩa, tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật Việt Nam và phục vụ cho công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước phòng, chống sự xuyên tạc của các thế lực thù địch trong công tác quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Ngay từ khi mới nhập trại, cùng với việc phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo quy định, các trại giam đã phân công cán bộ nắm bắt thái độ, tâm tư tình cảm, tìm hiểu phong tục tập quán của phạm nhân; tổ chức cho phạm nhân học pháp luật, nội quy trại giam, tiếng Việt thông qua cán bộ phiên dịch và phạm nhân là người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài hoặc phạm nhân là người nước ngoài biết tiếng Việt; dịch nội quy trại giam, 4 tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù sang các thứ tiếng như Trung Quốc, Lào, Anh... treo trong khu giam, buồng giam để phạm nhân tự đọc, hiểu và thực hiện. Việc thực hiện chế độ, chính sách (ăn, mặc, ở, khám chữa bệnh, thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự...) được thực hiện đầy đủ, bình đẳng, không phân biệt kỳ thị. Trong 5

năm qua đã có trên 100 phạm nhân là người nước ngoài được đặc xá, tha tù trước thời hạn. Hiện nay, ở các trại giam do lực lượng Công an quản lý có 444 phạm nhân đang chấp hành án là người nước ngoài mang quốc tịch của 17 quốc gia. Do có sự bất đồng về ngôn ngữ, khác biệt về phong tục, tập quán, thói quen sinh hoạt, đa phần không biết tiếng Việt nên việc giao tiếp, quản lý, giáo dục phạm nhân gặp rất nhiều khó khăn như bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán (số đối tượng theo đạo Hồi đòi ăn cơm chay vào tháng lễ thánh Ramđã, một số đối tượng người Hàn Quốc không ăn cơm đòi ăn bánh mì...), đặc biệt là tình trạng thiếu cán bộ phiên dịch. Bên cạnh đó, khi có phạm nhân chết, việc phối hợp giải quyết cũng rất khó khăn, trong nhiều trường hợp, mặc dù đã có thông báo kịp thời ngay sau khi có phạm nhân chết, đại sứ quán một số nước vẫn không cử nhân viên phối hợp với các cơ quan chức năng của Việt Nam để tổ chức khám nghiệm tử thi, làm thủ tục mai táng hoặc bàn giao thi thể, tro, hài cốt cho thân nhân phạm nhân.

2.3. Nhận xét, đánh giá

2.3.1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền, các trại giam thuộc Bộ Công an đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, biện pháp, tạo nên chuyển biến tích cực trong việc thực thi chế độ thi hành án phạt tù, kết quả lớn nhất là đã tổ chức thi hành nghiêm minh các bản án, quyết định phạt tù của Tòa án, bảo đảm an toàn các trại giam, thực hiện có hiệu quả chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội. Công tác quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân ngày càng có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ thi hành án phạt tù, các trại giam đã vận dụng đúng đắn mối quan hệ giữa trừng trị với việc thực hiện tốt chính sách nhân đạo, giáo dục, cải tạo (quản chế nghiêm ngặt, đúng pháp luật kết hợp giáo dục pháp luật, công dân, văn

hóa với lao động cải tạo, dạy nghề). Mọi hoạt động tổ chức thi hành chế độ thi hành án phạt tù đều nhằm mục đích nâng cao hiệu quả giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, ngăn ngừa họ tái phạm tội. Việc thực thi chế độ thi hành án phạt tù đã gắn bó chặt chẽ với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; bước đầu đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động được sự tham gia của các tổ chức kinh tế, xã hội, thân nhân và gia đình của người chấp hành án vào hoạt động giáo dục cải tạo phạm nhân. Hiệu quả lớn nhất của việc thực thi chế độ thi hành án phạt tù trong 5 năm qua ở các trại giam chính là đã trả tự do cho gần 500.000 phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù, đa phần trong số họ khi tái hòa nhập cộng đồng đã trở thành người có ích cho xã hội. Cơ sở vật chất phục vụ chế độ thi hành án phạt tù ngày càng được tăng cường; tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý và trực tiếp thi hành án phạt tù đã được triển khai, kiện toàn ở tất cả các trại giam và cơ quan quản lý thi hành án theo hướng tập trung, từng bước chuyên sâu. Các chế độ, chính sách bao gồm chế độ bồi dưỡng, phụ cấp trách nhiệm, chế độ cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp quản lý, giam giữ, giáo dục thường xuyên tiếp xúc với phạm nhân nhiễm HIV/AIDS trong các trại giam được chú trọng quan tâm, góp phần động viên cán bộ, chiến sĩ phấn khởi, yên tâm công tác. Công tác thanh tra, kiểm tra ngày càng được coi trọng, thông qua công tác này đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm nhiều trường hợp vi phạm về chế độ giam giữ, vi phạm tiêu chuẩn ăn, mặc, ở, nhận quà, chữa bệnh, sử dụng kết quả lao động của phạm nhân, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm và biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc chấp hành các quy định về chế độ thi hành án phạt tù, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù cho phù hợp với thực tiễn.

Những kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng vào bảo đảm thi hành nghiêm minh pháp luật và phục vụ có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm, giữ gìn ổn định an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi để đất nước phát triển kinh tế - xã hội.

2.3.2. Tôn tại, thiếu sót

Luật thi hành án hình sự đã triển khai thi hành được trên 5 năm, nhưng tới nay một số thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện về chế độ thi hành án phạt tù chậm được ban hành, một số quy định của Luật không còn phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật hình sự năm 2015 (hiện nay đang tạm dừng thi hành để sửa đổi, bổ sung), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và thực tiễn quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân.

Quá trình triển khai thực hiện các quy định về chế độ thi hành án phạt tù theo quy định của Luật thi hành án hình sự đã nảy sinh một số vướng mắc, bất cập như quy định về giam giữ, tuy đã áp dụng nguyên tắc cá thể hóa trong tổ chức phân loại giam giữ phạm nhân, nhưng chưa có quy định chế độ giam giữ nghiêm ngặt phù hợp với tính chất của từng loại tội phạm (giam giữ nghiêm ngặt và ít nghiêm ngặt) nên đã gây khó khăn cho việc quản lý, giam giữ số phạm nhân thuộc loại nguy hiểm, chống đối; chưa có quy định cụ thể về cơ quan chịu trách nhiệm trung cầu giám định và kinh phí giám định pháp y, giám định y khoa, dẫn đến khó khăn cho việc xác định sức khỏe để có cơ sở áp giải việc thi hành án, hoặc đề nghị tiếp tục hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; các quy định về trích xuất phạm nhân phục vụ điều tra, truy tố, xét xử, hoạt động nghiệp vụ, giải quyết phạm nhân là người nước ngoài chết còn nhiều bất cập; các quy định về các quyền công dân của phạm nhân bị tước bỏ, bị hạn chế cũng như các quyền được pháp luật bảo vệ, nhất là các quyền, lợi ích hợp pháp về dân sự, kinh tế, hôn nhân gia đình chưa rõ ràng, cụ thể.

Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, trong tổ chức thực hiện chế độ thi hành án hình sự còn nhiều vi phạm, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, cải tạo còn hạn chế, tình trạng quá tải, vượt quy mô giam giữ xảy ra ở hầu hết các trại giam, có trại vượt quá quy mô đến 1.000 phạm nhân; diện tích chỗ nằm của phạm nhân bình quân chỉ đạt 1,54m²/phạm nhân (quy định của pháp luật là 2m²/phạm nhân), cá biệt có một số trại giam chỉ đạt 1,1m²/phạm nhân. Ở một số trại giam còn có biểu hiện chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, giam giữ, buông lỏng công tác kiểm tra, lục soát nhà giam, buồng giam để xảy ra tình hình phạm nhân tụ tập đông người gây rối trật tự, phá hủy tài sản, bắt cóc con tin đòi yêu sách, tình hình phạm nhân trốn khỏi nơi giam giữ, phạm tội mới, tai nạn, cố ý gây thương tích, giết người tuy có giảm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng đưa trái phép điện thoại, ma túy, đồ vật cấm vào cơ sở giam giữ vẫn còn diễn biến phức tạp. Chất lượng công tác giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân đã có những đổi mới và nâng cao một bước, nhưng do đặc điểm đối tượng giáo dục là phạm nhân rất khác nhau về mức án, tính chất tội phạm, trình độ văn hóa, giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, địa bàn cư trú đang là vấn đề khó khăn đặt ra cho các trại giam, nhất là xây dựng các chương trình, nội dung giáo dục phù hợp với từng loại phạm nhân. Hiện nay việc tổ chức giáo dục, đào tạo nghề cho phạm nhân chủ yếu do các trại giam thực hiện, ngân sách đầu tư cho công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho phạm nhân còn hạn chế, thiếu đội ngũ cán bộ dạy nghề có trình độ cao, nên kết quả dạy nghề nhiều khi không phù hợp, phạm nhân khi ra trại không sử dụng được nghề đã được đào tạo để lao động, ổn định cuộc sống.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan điều tra, Kiểm sát, Tòa án với trại giam trong lĩnh vực thực thi chế độ thi hành án phạt tù đã đi vào nề nếp, hiệu quả, nhưng việc trao đổi thông tin, thông báo về người bị xử phạt tù được tại

ngoại, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù còn có nơi, có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời đã ảnh hưởng đến công tác theo dõi và áp giải đi chấp hành án. Tình trạng ra quyết định cho hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù còn sơ hở; hầu hết các trường hợp cho tại ngoại đều không thực hiện đặt tiền hoặc tài sản để bảo lãnh theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm thi hành án, nên sau khi có quyết định thi hành án, tiến hành áp giải nhiều đối tượng đã trốn, phải truy nã rất khó khăn, tốn kém, đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến còn nhiều đối tượng trốn thi hành án ở nước ta.

Quan hệ phối hợp giữa trại giam và gia đình phạm nhân trong việc giáo dục, cải tạo người bị kết án tù là con em họ đang chấp hành hình phạt trong trại còn thiếu chiều sâu và chưa duy trì thường xuyên, chặt chẽ. Việc tổ chức Hội nghị gia đình phạm nhân, trao đổi thông tin, thông báo tình hình kết quả học tập, lao động, cải tạo của con em họ ở nhiều trại giam còn chưa thực hiện nghiêm túc.

2.3.3. Nguyên nhân tồn tại, thiếu sót

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Luật thi hành án hình sự được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ 1/7/2011, nhưng đến nay vẫn còn một số nội dung chưa được quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, một số nội dung của Luật thi hành án hình sự và các nghị định của Chính phủ, thông tư liên tịch, thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an cũng đã bắt cập so với thực tiễn.

Tình hình người bị kết án tù trong thời gian qua tăng nhanh, tính chất tội phạm ngày càng nguy hiểm, phức tạp hơn tạo ra áp lực lớn cho công tác quản lý, giam giữ. Cơ sở vật chất, các công trình phục vụ giam giữ ở các trại giam tuy đã được Nhà nước quan tâm đầu tư nhưng vẫn trong tình trạng quá tải, chưa đạt tiêu chuẩn diện tích sàn nằm cho phạm nhân theo quy định của pháp luật. Trang bị công cụ hỗ trợ, vũ khí còn thiếu, chưa bảo đảm cho yêu

câu công tác, chiến đấu. Ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, biên chế cán bộ cho các trại giam chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý phạm nhân.

2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức về vị trí, vai trò, nội dung chế độ thi hành án phạt tù của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ trại giam và lãnh đạo Công an một số đơn vị, địa phương còn chưa đầy đủ, toàn diện và thống nhất.

Ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của một số cán bộ, chiến sĩ công tác ở các trại giam còn chưa cao, dễ xảy ra các vi phạm về quản lý, giam giữ và thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân, thậm chí có trường hợp vi phạm nghiêm trọng, phải xử lý kỷ luật, đặc biệt có trường hợp vi phạm nghiêm trọng, phải xử lý kỷ luật, đặc biệt có trường hợp bị truy tố trước pháp luật. Việc sử dụng biện pháp quản chế hành chính để phân hóa, chia cắt những mối quan hệ, phòng ngừa sự câu kết giữa các đối tượng có hành vi phạm tội mới với nhau, chủ động kiểm soát công khai nơi ăn, ở, lao động, học tập, chữa bệnh của phạm nhân để phát hiện, thu giữ và xử lý các hành vi tàng trữ công cụ, phương tiện dùng vào việc cạy phá trốn trại hoặc phạm các tội mới khác chưa được quan tâm đúng mức. Công tác phân loại phạm nhân để tổ chức giam giữ, bố trí lao động sản xuất còn có biểu hiện tùy tiện, chưa theo đúng quy định. Ngoài ra, việc đưa các chương trình phát triển kinh tế, lao động, việc làm vào các trại giam nhằm biến các trại giam thành các cơ sở lao động sản xuất để cải tạo người phạm tội, đưa chương trình văn hóa, xã hội vào trại giam nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người bị kết án tù đôi khi chưa được các trại giam và các cơ quan nhà nước có trách nhiệm quan tâm đúng mức.

Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ thực thi chế độ thi hành án phạt tù đã được thành lập và kiện toàn từ Bộ đến Công an cấp tỉnh,

cấp huyện, nhưng do tình hình phạm nhân tăng lên và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế nên vẫn còn thiếu so với yêu cầu; trình độ nghiệp vụ, pháp luật của cán bộ, chiến sĩ công tác trong trại giam tuy đã được Bộ Công an quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu (theo thống kê số cán bộ, chiến sĩ có trình độ đại học, cao đẳng mới đạt gần 60%), đa số cán bộ làm công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân ở các trại giam còn thiếu kiến thức về tâm lý học, giáo dục học.

Công tác hợp tác quốc tế nhằm trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm thực thi chế độ thi hành án phạt tù của các nước, đồng thời tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chính sách nhân văn, nhân đạo trong thi hành án phạt tù của Nhà nước ta và đàm phán, ký kết các hiệp định chuyển giao người bị kết án tù trong những năm gần đây tuy có khởi sắc nhưng đáp ứng yêu cầu đòi hỏi nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước trong tình hình mới.

Bên cạnh các nguyên nhân nêu trên, còn có nguyên nhân thuộc về bản thân phạm nhân. Đa số phạm nhân vi phạm nội quy trại giam hoặc phạm tội mới trong quá trình chấp hành án phạt tù đều thuộc loại người mà nhân cách, đạo đức, phẩm chất đã tha hóa đến mức độ cao. Thói quen lưu manh, côn đồ, hung hãn, thích ăn chơi, lười lao động, tham lam, ít hiểu biết pháp luật, thiếu văn hóa luôn “thường trực” trong người họ. Bên cạnh đó, tâm trạng mặc cảm, bi quan, chán chường, không tìm ra lối thoát trước những “đổ vỡ” của cuộc đời, hay những ấn tượng tâm lý trong quá trình bị bắt, bị điều tra, xét xử vẫn thường xuyên đè nặng trong tâm trí của họ. Vì thế, trong quá trình chấp hành án, họ luôn có những diễn biến tư tưởng tiêu cực như không chịu lao động, không chấp hành nội quy, chống đối cải tạo, tìm mọi cách trốn trại.

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận văn tập trung phân tích làm rõ thực trạng chế độ thi hành án phạt tù ở nước ta hiện nay ở các trại giam của Bộ Công an trong thời gian 5 năm trở lại đây.

Trong đó, luận văn đã làm rõ tình hình phạm nhân trong quá trình chấp hành án và kết luận tình hình phạm nhân chấp hành án tại các trại giam của Bộ Công an trong thời gian qua đã đặt ra không ít khó khăn, phức tạp cho việc thực thi chế độ thi hành án phạt tù. Về thực trạng chế độ thi hành án phạt tù, luận văn tập trung làm rõ về việc thực thi các quy định của pháp luật thực định về quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân bao gồm chế độ quản lý, giam giữ; chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế, lao động, học tập, học nghề và được thông tin; chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân và các chế độ khác đối với phạm nhân như chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên, là người nước ngoài và chế độ đối với phạm nhân chết. Luận văn cũng đã đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót và xác định nguyên nhân của những tồn tại, thiếu sót đó để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ thi hành án phạt tù ở nước ta hiện nay.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, bất trắc, khó lường; cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các vấn đề an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thức chiến tranh mới; ở trong nước, các thế lực thù địch vẫn ráo riết đẩy mạnh các hoạt động chống, phá với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tuyên truyền, kích động thực hiện “diễn biến hòa bình”, xây dựng “xã hội dân sự” theo kiểu phương Tây nhằm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật mặc dù đã được kìm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm về môi trường, tội phạm do nguyên nhân xã hội tiếp tục gia tăng với phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; trong khi đó, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cá nhân, tổ chức còn hạn chế. Trong lĩnh vực thi hành án phạt tù, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục xuyên tạc đường lối, chính sách hình sự của Đảng, Nhà nước ta đối với người phạm tội và chấp hành án, vu cáo Việt Nam không tôn trọng “dân chủ”, “nhân quyền”, đưa ra chính sách “tù nhân lương tâm”, “tù nhân chính trị”, “tù nhân tôn giáo”. Số phạm nhân chấp án ở các trại giam sẽ không giảm; tính chất, đặc điểm phạm nhân, số phạm nhân nghiện ma túy, mắc các bệnh xã hội, bị bệnh nặng hoặc nhiễm HIV/AIDS vẫn diễn biến phức tạp... Thực tế đó đặt ra cho việc thực thi chế độ thi hành án phạt tù những nhiệm vụ hết sức nặng nề và phức tạp, nhất là trong điều kiện kinh tế, xã hội của nước ta đã và đang có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thi hành án phạt tù được thực hiện theo hướng nhân đạo hơn, bảo đảm

tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án theo tinh thần Hiến pháp năm 2013. Từ bối cảnh trên, để nâng cao hiệu quả chế độ thi hành án phạt tù trong thời gian tới, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp cụ thể sau:

3.1. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù

- Các trại giam, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an cần tích cực, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới được ban hành và yêu cầu của thời kỳ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chế độ này trong thực tiễn.

Trước mắt, cùng với việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thi hành án hình sự, trong đó có các quy định về chế độ thi hành án phạt tù (tính đến tháng 12/2016, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng trên 30 văn bản, trong đó, đã trình Chính phủ xem xét, ban hành 12 Nghị định, 12 Thông tư liên tịch, 20 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an. Đối chiếu với Kế hoạch triển khai thi hành Luật thi hành án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 5/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì vẫn còn 7 Thông tư liên tịch, 12 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an như Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Y tế hướng dẫn công tác quản lý, chăm sóc, điều trị, tư vấn người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên, học viên bị nhiễm HIV/AIDS trong nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, trường giáo dưỡng; Thông tư liên tịch của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ tổ chức phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho phạm nhân; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác xây dựng, sử dụng đặc tình trại giam

của lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về xếp loại thi đua của phạm nhân; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về thăm gặp thân nhân và nhận tiền, quà của phạm nhân; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về chế độ hồ sơ đối với người chấp hành án phạt tù v.v...), cần khẩn trương hoàn thành việc triển khai Đề án tha tù trước thời hạn có điều kiện đã được Chính phủ phê duyệt; chủ động xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các điều luật liên quan đến thi hành án phạt tù theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (hiện đang được sửa đổi, bổ sung) và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để khi các Bộ luật này có hiệu lực thi hành thì triển khai được ngay. Cùng đó, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương tiến hành tổng kết 5 năm thi hành Luật thi hành án hình sự, báo cáo Chính phủ đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án hình sự nhằm cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 và bảo đảm cho việc thi hành các các đạo luật mới được Quốc hội ban hành, đồng thời khắc phục những tồn tại, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành án phạt tù trong thời gian qua.

Đồng thời, để giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong việc thi hành các quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2010 và bảo đảm thực hiện những nội dung chính sách mới trong Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự nói chung, đặc biệt là thực hiện có hiệu quả chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cần phải sửa đổi, hoàn thiện các quy định của Luật thi hành án hình sự, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau đây:

Sửa đổi, bổ sung quy định về thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Hoàn thiện chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi là một trong những nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, để bảo đảm thi hành trên thực tế, Luật thi hành án hình sự cần bổ sung những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành các biện pháp, giám sát, giáo dục nêu trên, cũng như các quyền, nghĩa vụ của người được áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Bổ sung quy định thi hành biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là một chế định pháp luật hoàn toàn mới được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, để thực hiện các quy định về tha tù trước hạn, Luật thi hành án hình sự cần bổ sung những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục áp dụng, hủy bỏ biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách; quyền, nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách; hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện; quy định, giải thích cụ thể các điều kiện quy định tại Điều 66 Bộ luật hình sự như “phạm tội lần đầu”, “có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt”, “có nơi cư trú rõ ràng”; thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; quy định về cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, về quyền kháng nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và trình tự, thẩm quyền, thời hạn giải quyết kháng nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cơ quan, người có thẩm quyền v.v...

Sửa đổi, bổ sung quy định về thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Bộ luật hình sự năm 2015 đã bổ sung một số nghĩa vụ đối với người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như việc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ... Do đó, để bảo đảm việc thi hành trên thực tế, Luật thi hành án hình sự cần quy định cụ thể trình tự, thủ tục thi hành hình phạt này có liên quan đến việc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ; bổ sung quy định công việc lao động phục vụ cộng đồng của người bị kết án là những công việc gì và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức cho người bị kết án thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng v.v...

Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ quản lý, giam giữ cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của từng loại tội phạm (giam giữ nghiêm ngặt và giam giữ ít nghiêm ngặt); bổ sung quy định về quản lý đồ vật cấm đưa vào trại giam, quy định về công tác giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân; quy định cụ thể các chế tài xử phạt đối với trường hợp vi phạm nghĩa vụ về chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn; bổ sung, quy định rõ các quyền công dân bị tước bỏ, quyền bị hạn chế và quyền được pháp luật bảo vệ, nhất là các quyền, lợi ích hợp pháp về dân sự, kinh tế, hôn nhân... đối với phạm nhân, người bị kết án tử hình mà người bị kết án v.v... để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong thi hành án hình sự.

- Đối với các trại giam cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân; chấn chỉnh và khắc phục ngay những thiếu sót, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với phạm nhân, bảo đảm cho phạm nhân được hưởng đầy đủ các quyền mà không bị pháp luật tước bỏ, giúp cho phạm nhân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của người chấp hành án.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thăm gặp thân nhân, nhận, gửi thư, nhận tiền quà, liên lạc điện thoại với gia đình.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an, trong đó sử dụng biện pháp vũ trang canh gác, dẫn giải, tuần tra, kiểm soát, phân loại và giam giữ phạm nhân theo loại là cơ bản để quản lý chặt chẽ các phạm nhân, không để xảy ra chống phá, bạo loạn, bạo động, gây rối, gây nổ, đánh tháo phạm nhân, giảm đến mức thấp nhất các trường hợp phạm nhân phạm tội mới, trốn khỏi nơi giam giữ, tự tử, tai nạn và không để phạm nhân trốn thoát; thường xuyên kiểm tra, lục soát, ngăn ngừa trình trạng đưa trái phép ma túy, điện thoại, thiết bị thông tin, liên lạc, công cụ, hung khí, đồ vật cắm vào trại giam; bảo vệ tuyệt đối an toàn trại giam trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ.

Nghiên cứu, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục phạm nhân theo hướng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, tình hình của trại giam và trình độ, nhận thức của phạm nhân; kiến thức giáo dục phải đi sâu, đánh trúng tâm lý, điểm yếu của phạm nhân để khơi dậy niềm tin, phẩm chất tốt trong nhân cách con người của phạm nhân (như giáo dục về pháp luật, giáo dục về các kỹ năng sống, giáo dục một số chuẩn mực, giá trị đạo đức, lối sống v.v...). Cách thức tổ chức giáo dục cũng cần năng động, phù hợp như giáo dục phạm nhân thông qua lao động sản xuất, hướng nghiệp, dạy nghề; thông qua giao tiếp, ứng xử văn hóa giữa cán bộ, chiến sĩ trại giam với phạm nhân... Bên cạnh đó, cần tính đến mục tiêu, yêu cầu, hình thức giáo dục theo nhóm phạm nhân (phạm nhân phạm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, phạm nhân phạm các tội về ma túy hoặc có tiền sử sử dụng chất ma túy, phạm nhân là người chưa thành niên, phạm nhân là nữ, phạm nhân là người nước ngoài), cũng như các hoạt động giáo dục chung, giáo dục cá biệt, chú trọng đối với những phạm nhân có tư tưởng chưa yên tâm cải tạo, có nhiều tiền án,

thường xuyên vi phạm nội quy trại giam hoặc có âm mưu chống phá, trốn trại, phạm tội mới trong thời gian chấp hành án để giúp những phạm nhân cá biệt phần đầu cải tạo tiến bộ, giảm bớt tiêu cực trong lối sống và hạn chế vi phạm. Đối với công tác lao động, dạy nghề cho phạm nhân cũng cần đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả nhằm cải tạo phạm nhân trở thành người có ích cho xã hội, ngăn ngừa tái phạm tội. Triển khai tốt chủ trương từng bước thực hiện xã hội hóa công tác giáo dục, cải tạo; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách cụ thể nhằm khuyến khích các đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội, cộng đồng phối hợp cùng các trại giam tham gia vào công tác giáo dục - dạy nghề cho phạm nhân và tham gia vào công tác tái hòa nhập cộng đồng, trong đó, chú trọng việc dạy nghề, truyền nghề cho phạm nhân trong thời gian chấp hành án, bảo đảm cho mỗi phạm nhân khi ra trại, tái hòa nhập cộng đồng có trong tay một nghề nhất định. Tiến hành quy hoạch lại công tác tổ chức lao động, sản xuất các trại giam phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế của địa phương nơi trại đóng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong tổ chức lao động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt; chuyển đổi mạnh theo hướng phát triển thủ công nghiệp, công nghiệp, lao động trong nhà xưởng để thuận lợi cho công tác quản lý, giam giữ và tạo cơ hội cho phạm nhân học nghề. Sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai và lao động của phạm nhân, chống lãng phí, thực hiện đúng chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động, sản xuất của phạm nhân theo quy định.

Tiếp tục tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục pháp luật, văn hóa, thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, tổ chức các phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, thành lập các đội văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các tổ, đội phạm nhân trong trại và giữa các trại với

nhau... góp phần đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thông tin và giáo dục hướng thiện cho phạm nhân.

Đối với chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân thực tiễn cho thấy là tương đối phù hợp, tuy nhiên, để giảm thiểu gánh nặng ngân sách cho nhà nước chi trả cho việc khám, chữa bệnh cho phạm nhân, các trại giam cần nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung quy định khuyến khích thân nhân của phạm nhân mua thẻ bảo hiểm y tế cho phạm nhân để sử dụng trong những trường hợp phạm nhân bị bệnh nặng vượt quá khả năng điều trị ở cơ sở y tế (bệnh xá, trạm xá) của trại giam phải chuyển đến bệnh viện dân y hoặc quân y để chăm sóc, điều trị.

Về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân tuy đã được quan tâm đầu tư, nhưng còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức thực hiện các chế độ thi hành án phạt tù, nhất là về nhà giam, buồng kỷ luật, hiện tại diện tích bình quân sàn nằm mới chỉ đạt trên 1,5m²/ một phạm nhân. Để bảo đảm đúng chính sách, chế độ cho phạm nhân, Chính phủ, Bộ Công an cần tăng cường bổ sung kinh phí, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất; tập trung đầu tư triển khai có hiệu quả các dự án nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới cơ sở giam giữ; cơ sở khám, chữa bệnh ở các trại giam, khắc phục một bước tình trạng quá tải, cải thiện điều kiện giam giữ cho phạm nhân và thực hiện chế độ, chính sách đối với phạm nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng với các hoạt động nêu trên, các trại giam, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật và biểu dương, khen thưởng những cơ sở, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc. Thường xuyên sơ kết, tổng kết thực tiễn và tăng

cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm các nước trên thế giới để đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án phạt tù.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là cầu nối để đưa pháp luật vào cuộc sống, có tầm quan trọng rất lớn trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội, đặc biệt là trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, trong đó có việc thực thi chế độ thi hành án phạt tù. Theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án hình sự thì Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự, trong đó có pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật về thi hành án hình sự, trong đó có pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù. Cụ thể hơn, điểm đ khoản 1 Điều 171 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an trong quản lý công tác thi hành án hình sự đã quy định “Bộ Công an có nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự, trong đó có pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù”. Triển khai thực hiện các quy định này, với sự nỗ lực cố gắng của các trại giam, sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công an và Tổng cục thi hành án và hỗ trợ tư pháp, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù đã được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm và thu được nhiều kết quả quan trọng.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù trên các phương tiện

thông tin đại chúng với các nội dung rõ ràng, dễ hiểu nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân, nhất là các văn bản về chế độ thi hành án phạt tù mới được ban hành. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Công an và Tổng cục thi hành án và hỗ trợ tư pháp, Báo Công an nhân dân, Tạp chí Công an nhân dân, Chương trình phát thanh Vì An ninh Tổ quốc, Truyền hình Công an nhân dân và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Công an các địa phương cần có kế hoạch phổ biến, giới thiệu, bình luận các nội dung của chế độ thi hành án phạt tù và các văn bản hướng dẫn thi hành; chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước ta đối với người chấp hành án; nêu những gương người tốt, việc tốt trong việc quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo và giúp đỡ, tạo điều kiện cho những người chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ổn định cuộc sống, làm ăn lương thiện, trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các trại giam, bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền theo kế hoạch hàng năm của Bộ Công an và Tổng cục thi hành án và hỗ trợ tư pháp, cần xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho phạm nhân với các nội dung và hình thức chủ yếu sau:

- Về nội dung: tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự (tập trung vào các văn bản như Nội quy trại giam ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BCA ngày 26/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an; Thông tư số 40/2011/TT-BCA ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân; Thông tư số 46/2011/TT-BCA ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà và

liên lạc điện thoại với thân nhân; Thông tư số 58/2011/TT-BCA ngày 9/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đồ vật cấm đưa vào trại giam và việc thu giữ, xử lý đồ vật cấm; Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân; Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/5/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân...), Luật đặc xá, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm; các nghị định, thông tư, các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an và Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp v.v... Đối với phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nội dung các quy định pháp luật thuộc về các lĩnh vực giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; một số nội dung cơ bản của Luật cư trú; luật hình sự; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân và gia đình; quyền và nghĩa vụ của người chấp hành xong án phạt tù.

- *Về hình thức* tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Các trại giam cần nghiên cứu, đổi mới, sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng trại giam và nhu cầu tìm hiểu của từng nhóm đối tượng phạm nhân. Bên cạnh việc duy trì, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, hệ thống truyền hình cáp nội bộ, tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến tập trung trên hội trường, trong các buổi sinh hoạt tổ, đội phạm nhân, các trại giam cần phát huy hình thức tuyên truyền miệng thông qua công tác giáo dục chung và giáo dục riêng đối với phạm nhân; biên soạn, phát hành các tờ rơi, tài liệu cấp phát cho phạm nhân; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài địa phương như Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Trung

tâm hỗ trợ và tư vấn pháp luật, Hội Phụ nữ, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ, trẻ em... định kỳ, đột xuất tổ chức các buổi nói chuyện thời sự, chính sách, pháp luật; phối hợp với Sở Tư pháp, Sở giáo dục - đào tạo tổ chức cho phạm nhân học tập pháp luật theo chương trình đã được quy định và lồng ghép giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống nhằm giáo dục thuyết phục, cảm hóa và tư vấn cho số phạm nhân vi phạm nội quy về ý thức chấp hành pháp luật để họ nhận rõ tội lỗi do mình gây ra và hậu quả tác hại đối với bản thân, gia đình, xã hội, từ đó có hướng rèn luyện, cải tạo tiến bộ để được hưởng chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước, sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và xã hội.

3.3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện chế độ thi hành án phạt tù

Đội ngũ cán bộ có vị trí hết sức quan trọng, là nhân tố quyết định sự thành công hay thất bại của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [29, tr.452] và “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [29, tr.453]. Vì thế, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác cán bộ.

Thực hiện chế độ thi hành án phạt tù của các trại giam, của cơ quan quản lý, thi hành án phạt tù có liên quan đến quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, đến việc chấp hành và thực thi pháp luật, do đó, yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện chế độ thi hành án phạt tù vừa phải có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, vừa phải nắm vững pháp luật, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực tiễn công tác thi hành án phạt tù trong thời gian qua cho thấy, muốn thực hiện tốt chế độ thi hành án phạt tù phải không ngừng chăm lo, xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, củng cố về tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Do điều kiện lịch sử để lại của

nhieu năm chiến tranh, số lượng phạm nhân tăng nhanh, đòi hỏi phải nhanh chóng bổ sung biên chế cho các trại giam, nên ở những năm trước đây phần đông cán bộ, chiến sĩ công tác ở các trại giam ít được đào tạo chính quy và bài bản, đặc biệt là ở chuyên ngành trại giam. Đến năm 2010, Quốc hội thông qua Luật thi hành án hình sự, cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng thống nhất từ Bộ đến Công an cấp huyện, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trại giam bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và thực tiễn công tác, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ đã được quan tâm xây dựng, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tính từ năm 2011 đến nay, biên chế của các trại giam đã tăng gần 20%, trình độ đại học, cao đẳng chuyên ngành trại giam tăng 16,6%, trình độ đại học, cao đẳng nghiệp vụ tăng 9,55%. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ trại giam cũng được bổ sung và định mức được nâng lên so với trước đây. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy công tác kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng cảnh sát trại giam cũng còn gặp một số khó khăn, đáng chú ý là: số lượng phạm nhân ngày càng tăng dẫn đến quy mô của các trại giam chưa đáp ứng kịp, tạo ra áp lực lớn trong công tác giam giữ, đòi hỏi phải thành lập mới các cơ sở giam giữ, trong khi đó biên chế của một số trại giam còn thiếu so với yêu cầu công tác và đối tượng quản lý. Số cán bộ, chiến sĩ chưa có trình độ đại học còn chiếm tỷ lệ cao, đặc biệt còn khá nhiều cán bộ chưa qua đào tạo hoặc có trình độ sơ cấp tập trung ở các trại giam (là đơn vị sử dụng nhiều chiến sĩ nghĩa vụ, có số lượng cán bộ chuyển chuyên nghiệp chưa được đào tạo chiếm tỷ lệ cao; địa bàn công tác, nơi đóng quân thường xa khu dân cư, vùng biên giới, vùng núi, vùng sâu, vùng xa... nên ít có điều kiện nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ). Trước yêu cầu tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực hiệu quả của tổ chức bộ máy theo tinh thần kết luận của Bộ Chính trị về đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy Bộ Công an, Kết luận số 64-KL/TW ngày

28/5/2013 của hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI và trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác thi hành án phạt tù, thời gian tới cần tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng trại giam, đảm bảo tinh gọn, thật sự hiệu quả để thực hiện tốt chế độ thi hành án hình sự. Chủ động rà soát lại các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các trại giam và các đơn vị có liên quan để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các chế định mới của pháp luật như các quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện... quy định trong Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 khi có hiệu lực thi hành. Cùng đó, cần tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế công tác, đổi mới lề lối làm việc, phân công trách nhiệm rõ ràng, rành mạch, phân cấp quản lý, tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về thi hành án phạt tù. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc thực hiện chế độ thi hành án phạt tù. Trong thời gian tới biên chế bổ sung hàng năm sẽ giảm dần, tiến tới việc dừng tăng biên chế, do đó việc bổ sung biên chế cho các trại giam sẽ ngày càng khó khăn hơn. Do đó, các trại giam cần xây dựng hoàn thiện hệ thống chức danh làm công tác thi hành án phạt tù và định mức biên chế, từ đó, rà soát, cân đối, sử dụng biên chế hiệu quả, phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, quy mô tổ chức, khối lượng công việc của từng lĩnh vực công tác. Đối với công tác đào tạo bồi dưỡng, các trại giam cần ưu tiên đào tạo hệ vừa học, vừa làm, hệ văn bằng hai và định kỳ bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên ngành, pháp luật.

3.4. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án hình sự, nhất là thi hành án phạt tù; tăng cường đàm phán, ký kết các hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù với các nước

Trong thời gian gần đây, tình hình tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia với sự cấu kết giữa tội phạm trong nước và nước ngoài diễn biến phức tạp. Đã xuất hiện nhiều người nước ngoài phạm tội bị Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam xét xử và thi hành án tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam; ngược lại, cũng có nhiều công dân Việt Nam phạm tội ở nước ngoài bị Tòa án có thẩm quyền của nước ngoài xét xử và thi hành án tại nước ngoài. Chính vì vậy, bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước, công tác đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế song phương về chuyển giao người bị kết án phạt tù cũng được đẩy mạnh nhằm tạo cơ sở pháp lý đầu đủ cho công tác này. Hiện nay, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiến hành đàm phán, ký kết nhiều hiệp định song phương về chuyển giao người bị kết án phạt tù với các nước như Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa CHXHCN Việt Nam và Ôxtrâyliia; Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn dân quốc; Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù và hợp tác thi hành án hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Thái Lan; tích cực hợp tác quốc tế trong hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm, đào tạo cán bộ, xây dựng pháp luật; là thành viên của Tổ chức các cán bộ trại giam khu vực châu Á - Thái Bình Dương...

Thể chế hóa một bước quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 49-NQ/TW là: “Tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta đã tham gia. Tiếp tục ký kết hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác, trước hết là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống” và quy định tại Luật tương trợ tư pháp năm 2007 về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cụ thể là thi hành hình phạt, thi hành biện pháp tư pháp, Luật Thi hành án hình sự đã có quy định về nguyên tắc hợp tác quốc

tế trong thi hành án hình sự (Điều 8), đó là hợp tác quốc tế trong thi hành án hình sự giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam với cơ quan có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế. Cùng với đó, Điều 41 Luật Thi hành án hình sự cũng quy định cụ thể về thi hành quyết định tiếp nhận, chuyển giao đối với người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam để chấp hành án; thi hành quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài.

Các quy định nêu trên là cơ sở pháp lý để tiếp tục thực hiện một cách thống nhất, có hiệu quả những cam kết song phương và đa phương về thi hành hình phạt, biện pháp tư pháp và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện và việc tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của đời sống xã hội là tất yếu khách quan. Thực hiện việc chuyển giao người bị kết án phạt tù theo quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại, bảo đảm quan hệ đối ngoại, phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật, thông lệ quốc tế. Đẩy mạnh công tác đàm phán, ký kết các hiệp định chuyển giao người bị kết án với một số nước là đối tác chiến lược, đối tác hợp tác toàn diện hoặc có quan hệ truyền thống, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho công tác này.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở thực trạng chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam hiện nay được quy định ở Chương 2 và dự báo vài nét về tình hình có liên quan đến việc thực hiện chế độ thi hành án phạt tù, Chương 3 của luận văn đã đề xuất 4 giải pháp cụ thể, đó là: (1) Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù; (2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ

biên, giáo dục pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù; (3) Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện chế độ thi hành án phạt tù; (4) Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án hình sự, nhất là thi hành án phạt tù; tăng cường đàm phán, ký kết các hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù với các nước.

KẾT LUẬN

Thi hành án phạt tù liên quan trực tiếp đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm các quyền con người, quyền tự do, dân chủ của cơ quan, tổ chức, công dân, nhất là người chấp hành án... Thực tiễn đã khẳng định, hiệu quả của công tác thi hành án phạt tù là to lớn, nhưng bên cạnh đó đã nảy sinh nhiều bất cập, tồn tại cần được nghiên cứu, tổng kết, rút kinh nghiệm...

Trên cơ sở nhận thức một số vấn đề lý luận và tổng kết thực chế độ thi hành án phạt tù, bước đầu có thể khẳng định những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn, cụ thể như sau:

Một là, luận văn đã tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về chế độ thi hành án phạt tù. Để thống nhất nhận thức, luận văn đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về chế độ thi hành án phạt tù, trong đó đã đưa ra và làm rõ khái niệm về thi hành án phạt tù; chế độ thi hành án phạt tù; xác định cơ sở pháp lý của chế độ thi hành án phạt tù. Đặc biệt, luận văn đã đề cập đến nội dung của chế độ thi hành án phạt tù thông qua hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực định.

Hai là, luận văn đã tập trung phân tích ở bình diện thực tiễn thực trạng chế độ thi hành án phạt tù ở Việt Nam bao gồm chế độ quản lý, giam giữ; chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế, lao động, học tập, học nghề và được thông tin; chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc của phạm nhân và các chế độ khác đối với phạm nhân như chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chế độ đối với phạm nhân là người chưa thành niên, là người nước ngoài và chế độ đối với phạm nhân chết trong quãng thời gian 5 năm trở lại đây, trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét, làm rõ nguyên nhân, tồn tại, hạn chế của chế độ này.

Ba là, luận văn đã đưa ra những dự báo những yếu tố tác động đến thực hiện chế độ thi hành án phạt tù trong thời gian tới ở góc độ hẹp, gồm các yếu

tổ chính trị, pháp luật, kinh tế xã hội và yêu cầu khách quan của chế độ thi hành án phạt tù.

Trên cơ sở phân tích lý luận kết hợp với thực tiễn chế độ thi hành án phạt tù, cùng với việc dự báo các yếu tố tác động, luận văn đã luận giải, rút ra những kết luận về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ thi hành án phạt tù ở nước ta trong thời gian tới. Theo đó, luận văn đề xuất 4 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chế độ thi hành án phạt tù trong thời gian tới, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để đất nước phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: (1) Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù; (2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chế độ thi hành án phạt tù; (3) Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện chế độ thi hành án phạt tù; (4) Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án hình sự, nhất là thi hành án phạt tù; tăng cường đàm phán, ký kết các hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù với các nước./.

DANH MỤC BÀI BÁO ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Lê Thị Yên, Cục V19 Bộ Công an (tháng 03/2017), *Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về thi hành án hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, đăng trên Tạp chí An ninh xã hội (chuyên đề của Tạp chí Công an nhân dân)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS, TS. Nguyễn Ngọc Anh và TS. Lê Văn Thư (2009), *Tài liệu tập huấn chuyên sâu Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh thi hành án phạt tù*, NXB Lao động, Hà Nội.
2. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Thi hành án hình sự năm 2010 (Chủ biên)*, NXB Lao động, Hà Nội.
3. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Luật Thi hành án hình sự*, Tạp chí Lập pháp số 17, tháng 9.
4. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2012), *Bình luận khoa học Luật Thi hành án hình sự*, (Chủ biên), NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
5. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh, Đại tá, TS. Lê Văn Thư, ThS. Phạm Thị Chung Thủy, CN. Công Phương Vũ (2012), *Hỏi - đáp pháp luật về thi hành án hình sự Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội.
6. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh, *Kết quả thi hành án hình sự*, Tạp chí Công an nhân dân, số 12, Hà Nội.
7. Nguyễn Ngọc Anh (2012), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2015), *Đàm phán, ký kết Hiệp định chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Việt Nam và các nước – Thực tiễn và kinh nghiệm* (Chủ biên), NXB Lao động, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về “*Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*”.
10. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về “*Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*”.
11. Bộ Chính trị, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về “*Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020*”.

12. Bộ Công an, Bộ Y tế, Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BCA-BYT ngày 9/8/2010 *hướng dẫn việc khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục, học sinh trường giáo dưỡng tại bệnh viện của Nhà nước.*

13. Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng, Thông tư liên tịch số 02/2012 ngày 6/02/2012 quy định về *chương trình, nội dung học văn hóa, pháp luật, giáo dục công dân và chế độ sinh hoạt giải trí của phạm nhân.*

14. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Thông tư liên tịch số 03/2012 ngày 14/02/2012 *giao hướng dẫn về thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài, người Việt Nam mang quốc tịch nước ngoài.*

15. Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 6/02/2013 *hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân.*

16. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/5/2013 *hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.*

17. Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng và Bộ Y tế, Thông tư liên tịch số 03/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 *hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.*

18. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 35/5/2013 *hướng dẫn thực hiện trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.*

19. Bộ Công an, Thông tư số 16/2011/TT-BCA ngày 14/4/2011 *quy định về công tác Cảnh sát quản giáo.*
20. Bộ Công an, Thông tư số 36/2011/TT-BCA ngày 26/5/2011 ban hành *Nội quy trại giam.*
21. Bộ Công an, Thông tư số 37/2011/TT-BCA ngày 3/6/2011 *quy định phân loại và giam giữ phạm nhân theo loại.*
22. Bộ Công an, Thông tư số 40/2011/TT-BCA ngày 27/6/2011 *quy định tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.*
23. Bộ Công an, Thông tư số 46/2011/TT-BCA ngày 30/6/2011 *quy định việc phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận tiền, quà và liên lạc điện thoại với thân nhân.*
24. Bộ Công an, Thông tư số 58/2011/TT-BCA ngày 9/8/2011 *quy định về đồ vật cấm đưa vào trại giam và việc thu giữ, xử lý đồ vật cấm.*
25. Bộ Công an, Thông tư số 67/2011/TT-BCA ngày 7/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an *quy định về hoạt động vũ trang bảo vệ trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và dẫn giải phạm nhân.*
26. Bộ Công an, *Thông tư số 39/TT-BCA ngày 25/9/2013 quy định về giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.*
27. Chính phủ, *Tài liệu tổng kết công tác giáo dục phạm nhân 05 năm (giai đoạn 2012-2016).*
28. Chính phủ, *Báo cáo công tác thi hành án và một số hoạt động hỗ trợ tư pháp năm 2013.*
29. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2011), *Bài giảng lịch sử triết học*, Giáo trình, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Vũ Trọng Hách (2006), *Hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

31. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
32. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
33. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
34. Quốc hội (2010), *Luật Thi hành án hình sự*, Hà nội.
35. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
36. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
37. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
38. Quốc hội (1993), *Pháp lệnh thi hành án phạt tù*, Hà Nội.
39. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển Luật học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Trường đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà nội, 2011.
41. Trần Quang Tiệp (2002), *Một số vấn đề về thi hành án hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
42. ThS. Lê Văn Thư (2001), *Công an nhân dân trong việc tổ chức thi hành án hình sự - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, đề tài khoa học cấp cơ sở, Hà Nội.
43. Phan Hùng Vương (2013), *Thi hành án hình sự từ thực tiễn tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ.
44. Võ Khánh Vinh, Cao Thị Oanh (2013), *Giáo trình Luật Thi hành án hình sự*, Nxb Khoa học xã hội.
45. Nguyễn Như Ý (2010), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.